**TUẦN 32**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 94 Sinh hoạt dưới cờ**

**Tình cảm bạn bè**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- HS biết chào cờ là một hoạt động đầu tuần không thể thiếu của trường học. Lắng nghe lời nhận xét của cô giáo về tuần 31 và về kế hoạch tuần 32

- Rèn kĩ năng tập hợp đội hình theo liên đội, kĩ năng hát Quốc ca.

- Tự tin thể hiện năng khiếu, sở trường của mình qua việc biểu diễn các tiết mục văn nghệ.

- HS hiểu về ý nghĩa của tình cảm bạn bè, có những hành động thể hiện sự quan tâm, yêu thương và giúp đỡ bạn bè.

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Có thêm nhiều cảm xúc vui vẻ với các bạn; cảm thấy yêu quý, đoàn kết, gắn bó với bạn bè hơn.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, quần áo gọn gàng, lịch sự,..

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***a. Mục tiêu:*** HS hiểu về ý nghĩa của tình bạn.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới.  - Đại diện nhà trường giới thiệu nội dung chủ đề trong tiết chào cờ, đó là Tình bạn.  - GV tổ chức buổi sinh hoạt theo những hoạt động:  *+ Cho HS sưu tầm những bài hát về tình bạn.*  *+ Tổ chức cho HS tham gia các trò chơi hướng đến sự đoàn kết, hợp tác giữa các HS.*  *+ Tổ chức cho HS chia sẻ về việc làm thể hiện tình bạn tốt.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_42.png*  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Cho HS nhắc lại các nội dung  - Dặn dò HS về nhà tiếp tục rèn thêm các tiết mục  - Chuẩn bị bài sau. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe, tiếp thu, thực hiện.  - HS lắng nghe, nhiệt tình tham gia hoạt động.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 311+312 Con Rồng cháu Tiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

**1. Mức độ, yêu cầu cần đạt**

- Đọc trơn toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ, ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu. Biết đọc bài với giọng kể chậm rãi, tự hào, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài. Hiểu nội dung bài: Câu chuyện là một cách giải thích đầy tự hào của người Việt Nam về nguồn gốc của mình. Qua bài đọc, HS thêm tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt Nam.

- Tìm đúng bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Để làm gì?

- Biết đặt câu hỏi có bộ phận trả lời câu hỏi Để làm gì?

**2. Năng lực**

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**- Năng lực riêng**: Biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp trong bài.

**3. Phẩm chất :**Tự hào về nguồn gốc dân tộc Việt Nam

**GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

**Giới thiệu cảnh quan thiên nhiên như đồng lúa, rừng núi…; Nói điều tự hào nơi mình sinh sống**.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV chỉ vào hình minh họa vợ chồng Lạc Long Quân và Âu Cơ cùng 100 người con và giới thiệu bài học: *Bài học hôm nay sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về người Việt Nam, niềm tự hào về nguồn gốc, tổ tiên của người Việt Nam qua câu chuyện nổi tiếng Con rồng cháu Tiên.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  ***a. Mục tiêu:*** HS đọc bài Con Rồng cháu Tiên với giọng kể chậm rãi, tự hào, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  ***b. Cách tiến hành :***  - GV đọc mẫu bài đọc:  + Phát âm đúng các từ ngữ.  + Giọng kể chậm rãi, tự hào, gây ấn tượng với những từ ngữ gợi tả, gợi cảm.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *nòi giống, đóng đô, Phong Châu.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 5 đoạn như trong SGK đã đánh số.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *Lạc Việt, Lạc Long Quân, nàng.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  ***a. Mục tiêu***: HS trả lời các câu hỏi trong SGK trang 117.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 4 HS đọc nối tiếp 4 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Nói những điều em biết về Lạc Long Quân và Âu Cơ qua đoạn 1.*  + HS2 (Câu 2): *Bà Âu Cơ sinh con kì lạ như thế nào?*  + HS3 (Câu 3): *Vị vua đầu tiên lập ra nước ta là ai?*  + HS4 (Câu 4): *Theo câu chuyện này thì người Việt Nam ta là con cháu của ai?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS trình bày kết quả.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua câu chuyện này các em hiểu điều gì?*  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  ***a. Mục tiêu:*** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 117.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 2 HS đọc yêu cầu 2 bài tập:  + HS1 (Câu 1): *Tìm bộ phận câu trả lời cho câu hỏi Để làm gì?*  *a. Người Việt Nam lập Đền Hùng để thờ các vị vua đầu tiên lập ra nước ta.*  *b. Ngày mùng mười tháng Ba âm lịch hàng năm, người dân cả nước về Đền Hùng để tưởng niệm tổ tiên chung.*  + HS2 (Câu 2): *Đặt một câu có bộ phận trả lời cho câu hỏi Để làm gì?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm đôi và trả lời câu hỏi.  - GV mời một số HS trình bày kết quả thảo luận.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuần bị bài mới.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc chú giải:  *+ Nòi giống: con cháu của rồng.*  *+ Đóng đô: lập kinh đô.*  *+ Phong Châu: vùng đất bây giờ thuộc tỉnh Phú Thọ.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Nói những điều em biết về Lạc Long Quân và Âu Cơ qua đoạn 1: Lạc Long Quân nòi rồng, sức khỏe phi thường, đã giúp dân diệt trừ yêu quái. Nàng Âu Cơ sống ở vùng núi phía Bắc, xinh đẹp tuyệt trần.*  + Câu 2: *Bà Âu Cơ sinh con kì lạ: Bà sinh ra một cái bọc trăm trứng, nở ra 100 người con lớn nhanh như thổi, khỏe mạnh như thần.*  + Câu 3: *Vị vua đầu tiên lập ra nước ta là người con trưởng của Âu Cơ, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu.*  + Câu 4: *Theo câu chuyện này thì người Việt Nam ta là con cháu của Rồng – Lạc Long Quân nòi rồng, của Tiên – Âu Cơ xinh đẹp như tiên; là dòng dõi của các Vua Hùng.*  - HS trả lời: *Câu chuyện là một cách giải thích đầy từ hào của người Việt Nam về nguồn gốc cao quý của mình: Người Việt Nam là con cháu của Rồng và của Tiên, con cháu các Vua Hùng.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày kết quả:  *+ Câu 1:*  a. *để thờ các vị vua đầu tiên lập ra nước ta.*  *b. để tưởng niệm tổ tiên chung.*  *+ Câu 2: Thiếu nhi phải chăm tập thể dục để rèn luyện sức khỏe.*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Toán**

**Tiết 156 Luyện tập chung**  
**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ); cộng trừ nhẩm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000.

- Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng, trừ đã học vào giải bài tập, các bài toán thực tế liên quan.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:**

- Thông qua việc tìm kết quả các phép cộng, trừ (không nhớ, có nhớ) trong phạm vi 1000, HS có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  23’  5’  2’ | **1. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối kiến thức bài mới*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Truyền điện* ôn tập cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 1000.  - GV tổng kết trò chơi, nhận xét, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt giới thiệu tiết học.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  ***Bài 1: Tính:***  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ)*  a) 432 192 994  +  -  +  257 406 770  ? ? ?  b) 248 594 481  -  +  +  134 132 136  ? ? ?  - GV yêu cầu HS đọc đề BT1.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Mời 6 HS lên bảng hoàn thành bài tập  - GV yêu cầu HS nhận xét.  - GV chốt kết quả đúng.  - GV hỏi:  - Có nhận xét gì về các phép tính ở phần a?  - Có nhận xét gì về các phép tính ở phần b?  - Khi tính cộng trừ các số có ba chữ số cần lưu ý gì?  🡺 GV chốt lại cách tính các phép cộng, trừ các số có ba chữ số.  ***Bài 2: Đặt tính rồi tính:***  ***Mục tiêu:*** *Củng cố kĩ năng cộng, trừ các số có ba chữ số (không nhớ, có nhớ)*  249 + 128  172 + 65  859 – 295  171 – 8  175 – 64  360 - 170  - GV yêu cầu HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS làm bài vào vở  - Yêu cầu 3 HS làm bài vào bảng phụ.  - Gọi HS nêu cách tính các phép tính cụ thể  - GV mời HS nhận xét bài làm của bạn.  - Chữa bài của 3 HS trên bảng; chỉnh sửa các lỗi đặt tính và tính cho HS.  - GV yêu cầu HS đổi chéo vở kiểm tra.  🡺 GV chốt lại cách đặt tính và thực hiện tính phép cộng, trừ với các số trong phạm vi 1000.  ***Bài 3:***  ***Mục tiêu****: Củng cố kĩ năng cộng trừ nhẩm các phép tính đơn giản trong phạm vi 1000.*  - GV mời 1-2 HS đọc đề bài toán.  - Hỏi: Bài cho biết gì? Hỏi gì?  - GV hướng dẫn HS: cần quan sát các phép tính, tính nhẩm để tìm các vị trí ghi phép tính có kết quả lần lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000.  - GV tổ chức cho HS thành các nhóm 6 để thảo luận, tìm kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm nhanh nhất trình bày kết quả của nhóm mình, nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - Khuyến khích HS diễn tả như một câu chuyện toán học.  - GV nhận xét, tuyên dương, chốt đáp án đúng.  - Hỏi: Qua bài tập, để tính nhẩm nhanh và chính xác cần làm thế nào?  ***Bài 4: Giải toán***  ***Mục tiêu****:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép trừ đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép trừ trong phạm vi 1000*  - Yêu cầu HS đọc bài toán.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi: Bài toán cho biết gì? Bài toán hỏi gì? Câu trả lời? Phép tính? Rồi trình bày bài vào vở.  - mời 1 HS lên bảng làm bài tập.  - Nhận xét bài làm của HS. Chốt đáp án đúng.  - GV khuyến khích HS về nhà tìm hiểu chiều cao của các thành viên trong gia đình mình rồi tính xem mình thấp hơn mỗi người bao nhiêu cm.  **3. Vận dụng:**  ***Bài 5: Giải toán***  ***Mục tiêu****:* *Vận dụng được kiến thức kĩ năng về phép cộng đã học vào* *giải bài toán thực tế liên quan đến phép cộng trong phạm vi 1000.*  - GV yêu cầu HS đọc bài toán.  - Hỏi: Bài toán cho biết gì? Hỏi gì?  - Yêu cầu HS làm bài vào vở.  - Yêu cầu HS trình bày bài giải  - Yêu cầu HS dưới lớp nhận xét, kiểm tra lại các bước thực hiện của bạn.  - GV nhận xét, chốt đúng sai.  - Yêu cầu HS liên hệ thực tế với những tình huống xung quanh với phép cộng, phép trừ (có nhớ) các số trong phạm vi 1000 trong cuộc sống.  **4. Củng cố-nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Điều đó giúp ích gì cho em trong cuộc sống hàng ngày?  - Nhận xét tiết học. | - HS tham gia chơi: Ví dụ: 200 + 100; 400 - 200, ...  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc  - HS tính rồi viết kết quả phép tính.  - 6 HS lên bảng hoàn thành bài.  - HS nhận xét  a) 432 192 994  -  +  +  257 406 770  689 598 224  b) 248 594 481  -  +  +  134 132 136  382 726 345  - HS trả lời  - HS: phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số không nhớ  - HS: phép tính cộng, trừ các số có ba chữ số có nhớ  - HS: Cộng, trừ từ phải sang trái, viết kết quả thẳng cột.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS thực hiện: Đặt tính rồi tính.  - 3 HS làm bài vào bảng phụ  - HS nêu  - HS nhận xét.  249 859 175  +  -  -  128 295 64  377 564 111  172 171 360  -  +  +  65 8 170  237 179 190  - HS chú ý quan sát và lắng nghe.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chú ý lắng nghe  - HS đọc đề bài toán.  - Bạn Gấu phải đi qua các vị trí ghi phép tính có kết quả lẫn lượt là 100, 300, 500, 700, 900, 1000 để đến nhà bạn Voi. Hãy chỉ đường giúp bạn Gấu.  - HS lắng nghe.  - HS thảo luận nhóm.  - Nhóm trình bày, nhóm khác bổ sung, nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS đọc đề bài.  - HS trao đổi.  - HS dưới lớp nhận xét  - Đáp án đúng:  Bài giải  Chiều cao của em là:  145 – 19 = 126 (cm)  Đáp số: 126 cm  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc.  - HS trả lời  - HS làm bài.  - HS trình bày  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe.  - HS liên hệ.  - Hs trả lời.  - Hs trả lời.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Hai ngày 22 tháng 4 năm 2023**

**Âm nhạc**

**- ÔN TẬP BÀI HÁT: CHÚ ẾCH CON**

**- ĐỌC NHẠC**

**- VẬN DỤNG- SÁNG TẠO: MÔ PHỎNG ÂM THANH**

**CAO- THẤP THEO SƠ ĐỒ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS hát đúng cao độ, trường độ bài *Chú ếch con*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- Chơi song loan, trống nhỏ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tâu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát *Chú ếch con*.

- Đọc nhạc đúng tên nốt, đúng cao độ mẫu âm với nốt: Đồ, Rê, Mi, Pha, Son, La theo kí hiệu bàn tay.

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua hoạt động Vận dụng-Sáng tạo.

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.

**II. CHUẨN BỊ:**

GV: - Băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.

- Một số động tác vận động cho bài *Chú ếch con*

- Thể hiện thuần thục kí hiệu bàn tay các nốt nhạc

HS: Có một trong số các nhạc cụ gõ như: song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

**III**. **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HĐ Khởi động ( 3’)**  Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: *Tình bạn*.  **2. HĐ Khám phá- Luyện tập ( 30’)**  **\* Ôn tập bài hát: *Chú ếch con***  - GV cho HS nghe lại bài hát kết hợp vỗ tay hoặc vận động nhẹ nhàng.    - GV cho HS hát lời 1 cùng nhạc đệm (GV hướng dẫn HS cách lấy hơi và thể hiện sắc thái bài hát)  - Dựa trên giai điệu của lời 1 GV hướng dẫn HS tự tập hát lời 2  *Kìa chú là chú ếch con bé ngoan là ngoan nhất nhà*  *Chú học thuộc bài xong rồi chú hát thi cùng họa mi*  *Bao nhiêu chú chim ri cùng bao cô cá rô phi*  *Nghe tiếng hát mê li cùng vui thích chí cười khì*  - GV cho HS hát theo nhạc đệm lời 2  - Sau khi HS hát được lời 2 GV cho HS hát cả bài theo nhạc đệm  - GV chia lớp thành 4 tổ hát nối tiếp:  + Tổ 1: *Kìa chú là ............ mắt tròn*  + Tổ 2: *Chú ngồi học........vườn xoan*  + Tổ 3: *Bao nhiêu chú trê ........rô ron*  + Tổ 4: *Tung tăng chiếc ...... vang dồn.*  (Lời 2 hát tương tự)  - Khi HS làm đúng yêu cầu, GV đổi lại nhiệm vụ của các tổ.  - GV NX tuyên dương các tổ.  - GV hướng dẫn HS hát kết hợp vận động:  + C1: *Kìa chú ....mắt tròn*: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải chỉ bên phải, hai bàn tay đưa lên mắt, ngón trỏ và ngón cái chụm vào nhau mô phỏng đôi mắt.  + C2: *Chú ngồi ....vườn xoan*: Hai tay để trước ngực, hay bàn tay ngửa lên mô phỏng quyển sách, người đung đưa.  + C3: *Bao nhiêu .... rô ron*: Tay trái đưa từ ngực mở rộng ra ngoài, tay phải để lên hông, tay phải đưa từ ngực mở rộng ra ngoài, tay trái để lên hông.  + C4: *Tung tăng ....vang dồn*: Hai tay chống hông bàn tay hướng về phía sau vẫy vẫy đồng thời quay quanh mình một vòng.  + C5: *Kìa chú ....nhất nhà*: Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải chỉ bên phải, hai tay mở hẹp sang hai bên.  + C6: *Chú học .... họa mi*: Hai bàn tay để trước ngực, hai bàn tay ngửa lên mô phỏng quyển sách, người đung đưa, tay trái chống hông, tay phải đưa lên miệng mô phỏng cử trỉ cầm micro.  + C7: *Bao nhiêu ....rô phi:* Tay trái chống hông, ngón trỏ tay phải đưa từ trái qua phải, tay phải chống hông, ngón trỏ tay trái đưa từ phải qua trái.  + C8: *Nghe tiếng .....cười khì*: Hai tay khum lại lần lượt để trước tay trái rồi quay sang tay phải, hai tay mở hẹp sang hai bên.  - GV cho HS một vài HS khá, hoặc nhóm lên bảng biểu diễn bài hát.  - GV tuyên dương và nhận xét, khuyến khích HS.  **\* Đọc nhạc:**  - GV dùng nhạc cụ lấy cao độ chuẩn, hướng dẫn HS đọc cao độ 6 nốt: Đô, Rê, Mi, Pha, Son, La kết hợp kí hiệu bàn tay  tay      - GV cho HS đọc nét nhạc dưới đây kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay, với nhịp độ vừa phải.    - GV mời từng tổ đọc nhạc, kết hợp thể hiện kí hiệu bàn tay.  **\* Vận dụng- Sáng tạo: Mô phỏng âm thanh cao - thấp theo sơ đồ**  - GV làm mẫu: Vẽ sơ đồ thứ nhất lên bảng hoặc trang giấy; GV dùng ngón tay chỉ hướng chuyển động của sơ đồ, kết hợp thể hiện âm thanh bằng âm U với tốc độ vừa phải, tương ứng cao độ nốt Đô, Mi, Son.      - GV hướng dẫn cả lớp luyện tập. Mô phỏng âm thanh theo sơ đồ với tốc độ nhanh, chậm khác nhau; với cường độ to, nhỏ khác nhau; với nguyên âm khác nhau (ví dụ: A, Ô, I, Ơ, E,..).  **3. HĐ Ứng dụng ( 2’)**  - GV nhắc lại yêu cầu, khen ngợi các em có ý thức tập luyện, hát hay, vận động tốt. Động viên những em còn rụt rè, chưa mạnh dạn cần cố gắng hơn.  - Dặn các em về nhà xem lại các nội dung đã học: Tập biểu diễn bài hát, tập đọc nhạc theo kí hiệu bàn tay và tập mô phỏng âm thanh cao – thấp. | - HS thực hiện  - HS thực hiện  - HS thực hiện 1- 2 lần  - HS thực hiện 2-3 lần  - HS thực hiện theo sự HD của GV  - HS lắng nghe  - HS quan sát và thực hiện theo HD của GV.  - Các nhóm thi đua biểu diễn bài hát.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe và đọc bài theo HD của GV.  - HS thực  - Các tổ thi đua đọc bài  - HS quan sát, lắng nghe  - HS thực hiện  - HS lắng nghe  - HS nghe và về nhà thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 23 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 313 + 314 Nghe - viết: Con Rồng cháu Tiên**

**Chữ hoa Q (kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nghe – viết chính xác một đoạn truyện Con Rồng cháu Tiên, viết hoa đúng các tên riêng. Quan bài chính tả, củng cố cách trình bày đoạn văn xuôi.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ l, n; v, d. Tìm tiếng bắt đầu bằng l, n; v, d.

- Biết viết chữ Q hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương em tươi đẹp biết bao cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định**.**

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**b. Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất :** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Nghe – viết chính xác một đoạn truyện Con Rồng cháu Tiên; Làm đúng bài tập lựa chọn; Biết viết chữ Q hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương em tươi đẹp biết bao cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học*.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Nghe – viết***  ***a. Mục tiêu:*** HS nghe - viết truyện Con Rồng cháu Tiên (từ “Âu Cơ cùng năm mươi” đến “con Rồng cháu Tiên”).  ***b. Cách tiến hành:***  - GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết truyện Con Rồng cháu Tiên (từ “Âu Cơ cùng năm mươi” đến “con Rồng cháu Tiên”).  - GV đọc đoạn chính tả.  - GV mời 1 HS đọc lại đoạn văn viết chính tả.  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, tên bài được viết cách lề vở 3 ô li; chữ đầu đoạn viết viết hoa, lùi vào 1 ô li, tính từ lề vở.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *Âu Cơ, Hùng Vương, Phong Châu, con trưởng, lấy hiệu.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***Hoạt động 2: Điền chữ l, n; v, d***  ***a. Mục tiêu:*** HS chọn chữ l, n; v, d phù hợp với ô trống.  ***b. Cách tiến hành:***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_14.png- GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu câu bài tập: *Tìm chữ l hay n phù hợp với ô trống:*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  - GV mời 2 HS lên bảng làm bài và đọc lại 2 câu tục ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***Hoạt động 3:*** ***Tìm tiếng bằng đầu bằng l, n; v, d***  ***a. Mục tiêu:*** HS Tìm tiếng bằng đầu bằng l, n; v, d có nghĩa.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV chọn cho HS làm Bài tập 3b và nêu yêu câu bài tập: *Tìm các tiếng bắt đầu bằng v, d có nghĩa như sau:*  *+ Ngược lại với buồn.*  *+ Mềm nhưng bền, khó làm đứt.*  *+ Bộ phận cơ thể nối cánh tay với thân mình.*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  - GV mời 2 HS lên bảng làm bài, các HS khác quan sát, so sánh với bài làm của mình.  ***Hoạt động 4: Viết chữ Q hoa (kiểu 2)***  ***a. Mục tiêu:*** Biết viết chữ Q (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Quê hương em tươi đẹp biết bao, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.  ***b. Cách tiến hành:***  \* Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_15.png*- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ Q viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu miêu tả: Nét viết chữ Q hoa (kiểu 2) là kết hợp của 3 nét cơ bản: cong trái, cong phải và lượn ngang (tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ).  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp: Đặt bút giữa ĐK 4 và ĐK 5, viết nét cong trái (nhỏ) đến ĐK 6, viết tiếp nét cong phải (to) cuống tới ĐK 1 thì lượn vòng trở lại viết nét lượn ngang từ trái sang phải (cắt ngang nét cong phải) tạo vòng xoắn nhỏ ở chân chữ; dừng bút ở ĐK 2.  - GV yêu cầu HS viết chữ Q viết hoa kiểu 2 trong vở Luyện viết 2.  \* GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Quê hương em tươi đẹp biết bao.*  - GV Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Các chữ cao 2.5 li: Q viết hoa, h, g. Chữ cao 2 li: đ, p. Chữ cao hơn 1.5 li: t. Những chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới e, dấu sắc đặt trên ê,…  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **3. Hoạt động củng cố- nối tiếp:**  - GV dặn dò HS về nhà tiếp tục hoàn thành.  - GV nhận xét tiết hoc. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát âm, viết nháp những từ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: *làm, non, nên, núi/ lấy, nước.*  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: *vui, dai, vai.*  - HS trả lời: *Chữ Q viết hoa kiểu 2 cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 1 nét (nhìn giống số 2).*  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 23 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 63 Một số hiện tượng thiên tai**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp.

- Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được những hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh, ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Đưa ra một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.

**3. Phẩm chất:** Có ý thức quan tâm tới hiện tượng thiên tai**.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẬY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:***Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát hình trang 116 SGK và trả lời câu hỏi: Hãy nói về các việc làm trong hình? Vì sao phải làm vậy?Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  - GV dẫn dắt vấn đề: *Các em vừa được quan sát bức tranh giáo viên và học sinh đang dọn dẹp sau lụt để vệ sinh trường lớp, vậy các em có nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai thường gặp và nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra không? Chúng ta sẽ tìm hiểu những vấn đề này trong bài học ngày hôm nay –* *Bài 20: Một số hiện tượng thiên tai.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Quan sát và mô tả một số hiện tượng thiên tai***  ***a. Mục tiêu:***Biết cách quan sát, đặt câu hỏi, mô tả và nhận xét được về hiện tượng thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.  ***b. Cách tiến hành:***  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV yêu cầu HS:Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png  + *Quan sát các hình trang 116 và 117 SGK, mô tả hiện tượng thiên tai trong các hình, nói với bạn về điều em quan sát được.*  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_3.png*+*  *Ngoài các hiện tượng thiên tai nói trên, em còn biết hiện tượng thiên tai nào khác? Hãy mô tả ngắn gọn về hiện tượng thiên tai này.*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lóp.  - GV nhận xét, đánh giá.  ***Hoạt động 2: Thực hành thu thập và trình bày thông tin về thiệt hại do thiên tai gây ra***  ***a. Mục tiêu:*** Nêu được một số thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra.  ***b. Cách tiến hành:***  *Bước 1: Làm việc nhóm:*  - GV yêu cầu HS:  *+ Đọc và làm thực hành theo chỉ dẫn SGK trang 118.*Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png  *+ Trình bày sản phẩm của mình trong nhóm. GV hướng dẫn HS trình bày theo loại thiên tai.*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời đại diện các nhóm báo cáo trước lớp về kết quả thu được.  - GV hướng dẫn các nhóm nêu câu hỏi để làm rõ thêm các thông tin mà nhóm bạn trình bày; Khuyến khích các em bổ sung thêm các thông tin về thiêtk hại do thiên tai gây ra ở địa phương.  **3. Hoạt động củng cô-nối tiếp:**  - GV dặn dò HS về nhà chuẩn bị cho tiết học sau.  - GV nhận xét tiết học. | - HS trả lời: *Mọi người đang dọn dẹp sân trường và lau dọn lớp học. Vì vừa xảy ra trận lũ lớn nên sân trường và lớp học đang bị ngập úng và bùn lầy.*  - HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  *+ Hiện tượng thiên tai trong mỗi hình: Lũ lụt, lũ quét, bão, hạn hán, giông.*  *+ Mô tả về hiện tượng thiên tai khác cháy rừng mà em biết: cháy rừng ở mức độ nghiêm trọng, do nắng nóng kéo dài và các sự cố khác cần là một dạng thiên tai đặc thù.* *Do tác động bất lợi của thời tiết, trong đó có sự cố, nắng nóng, hạn hán kéo dài nguy cơ cháy rừng luôn ở mức độ cao, xảy ra trên diện rộng và đồng thời ở nhiều tỉnh/thành phố.*  - HS chú ý lắng nghe.  - HS đọc, thực hành, thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  *+ Lũ lụt là hiện tượng nước trong sông, hồ tràn ngập một vùng đất. Lụt cũng có thể dùng để chỉ trường hợp ngập do thủy triều, nước biển dâng do bão. Lụt có thể xuất hiện khi nước trong sông, hồ tràn qua đê hoặc gây vỡ đê làm cho nước tràn vào các vùng đất được đê bảo vệ.*  *+ Có thể giảm thiệt hai do lũ bằng cách di dời dân cư xa sông, tuy nhiên các hoạt động kinh tế, dân sinh thường gắn liền với sông.*  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 23 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 95 Tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Kể được những tình huống mâu thuẫn với bạn mà mình không thể tự giải quyết được, phải tìm kiếm sự hỗ trợ của thầy cô.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**b. Năng lực riêng:**Có kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**: Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:**Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:***Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Tìm kiếm sự hỗ trợ từ bạn bè.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Chia sẻ về mâu thuẫn với bạn bè***  ***a. Mục tiêu:*** HS kể được những tình huống mâu thuẫn với bạn mà không thể tự mình giải quyết, phải tìm đến sự hỗ trợ của thầy cô.  ***b.Cách tiến hành:***  *Làm việc nhóm:*  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nội dung thảo luận nhóm: *Mỗi HS chia sẻ với các bạn trong nhóm về một tình huống mâu thuẫn với bạn mà mình không thể tự giải quyết được, phải tìm đến sự hỗ trợ thầy cô.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_43.png*  - GV mời một số HS lên chia sẻ trước cả lớp.  - HS lắng nghe và đóng góp ý kiến.  - GV tổng kết và rút ra kết luận.  **Kết luận:***Việc xảy ra mâu thuẫn với bạn là điều không thể tránh khỏi. Thầy cô luôn ở bên cạnh giúp đỡ các em hòa giải những mâu thuẫn đó.*  ***Hoạt động 2: Thực hành tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô***  ***a. Mục tiêu:*** Giúp HS biết cách tìm kiếm, hỗ trợ từ thầy cô trong những tình huống mâu thuẫn với bạn mà không thể tự mình giải quyết.  ***b.Cách tiếu hành:***  Làm việc nhóm:  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV phổ biến nhiệm vụ làm việc nhóm:  *+ Quan sát tranh và thảo luận về cách xử lí của bạn Tú. Tình huống trong được đưa ra là: Giờ ra chơi, Nam lấy quả bóng của Tú để chơi mà không chịu trả lại cho Tú.* C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  *+ Các nhóm sẽ thể hiện cách xử lí tình huống thông qua đóng vai.*  *Làm việc cả lớp*  - GV mời các nhóm lên trước lớp đóng vai thể hiện cách xử lí tình huống,  - GV mời các nhóm còn lại quan sát, lắng nghe và nhận xét. GV đưa ra kết luận.  - GV mời HS chia sẻ về những điều bản thân học được sau khi đóng vai xử lí tình huống.  **Kết luận:** *Các em hãy mạnh dạn tìm đến sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi không tự giải quyết được mâu thuẫn với bạn.*  - GV khuyến khích HS hãy tự thực hiện tìm kiếm sự hỗ trợ từ thầy cô, bạn bè khi không tự giải quyết được mâu thuẫn với bạn.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV dặn dò HS về nhà chuẩn bị bài cho tiết học sau  - GV nhận xét tiết học. | - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chia lớp thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện nhiệm vụ.  - HS đóng vai.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 313+314 Thư Trung thu**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Yêu cầu cần đạt:**

**-** Đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ.

**-** Hiểu nghĩa các từ ngữ trong bài thơ. Hiểu nội dung lời thư và lời bài thơ.

**-** Cảm nhận được tình yêu thương của Bác Hồ với thiếu nhi.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**b. Năng lực riêng:** Yêu thích những câu thơ hay; thuộc lòng bài thơ trong thưcủaBác.

**3. Phẩm chất :** Kính yêu Bác Hồ, nhớ lời khuyên của Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, bài giảng,….

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: Tuần trước, các em đã học câu chuyện Con Rồng cháu Tiên nói về nguồn gốc của người Việt Nam và vệ các vị vua lập ra nước ta. Hôm nay, các em sẽ được đọc bức thư của Bác Hồ gửi thiếu nhi cả nước nhân dịp Tết trung thu. Bác Hồ là vị lãnh tụ đã lập ra nhà nước Việt Nam mới. Bác Hồ luôn yêu thương thiếu nhi. Thư Trung thu là lá thư Bác viết cho thiếu nhi vào năm 1952, trong những ngày kháng chiến gian khổ chống thực dân Pháp. Các em hãy đọc lá thư để hiểu thêm về tình cảm của Bác Hồ với thiếu nhi.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  a***. Mục tiêu:*** HS đọc bài Thư Trung thu: Đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ.  ***b. Cách tiến hành :***  - GV đọc mẫu bài đọc: Đọc trôi chảy cả bài. Đọc đúng nhịp thơ. Phát âm đúng các từ ngữ.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *thi đua, kháng chiến, hòa bình.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 đoạn: đoạn văn xuôi và bài thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *ngoan ngoãn, xinh xinh,….*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  ***a. Mục tiêu:*** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 119.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 3 bạn HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Bác Hồ gửi bức thư trên cho ai?*  + HS2 (Câu 2): *Tìm những câu thơ thể hiện các ý sau:*  *a. Bác Hồ rất yêu thiếu nhi.*  *b. Thiếu nhi rất đáng yêu.*  + HS3 (Câu 3): *Bác Hồ khuyên thiếu nhi điều gì?*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.      - GV yêu cầu HS tiếp tục thảo luận và trả lời câu hỏi: *Em hãy nói thêm những điều mà em biết về Bác Hồ.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài thơ, em hiểu điều gì?*  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  ***a. Mục tiêu:*** HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 120.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu các câu hỏi:  + Câu 1: *Những từ nào trong mỗi câu sau cho biết câu đó là một lời đề nghị, lời khuyên:*  *a. Mong các cháu cố gắng.*  *b. Các cháu hãy cố gắng.*  + Câu 2: *Đặt một câu với từ mong hoặc từ hãy để nói lời đề nghị của em với người khác.*  - GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm và trả lời câu hỏi.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  ***Hoạt động 4: Học thuộc lòng bài thơ***  ***a. Mục tiêu:*** HS học thuộc lòng bài thơ trong bức thư của Bác .  ***b. Cách tiến hành***:  - GV hướng dẫn HS thuộc lòng 12 dòng thơ.  - GV tổ chức cho HS thi đọc thuộc lòng.  - GV yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc bài thơ.  **3. Hoạt động củng cố nối tiếp:**  - GV dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho tiết học tiếp theo  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải từ ngữ:  *+ Thi đua: cùng nhau cố gắng làm việc, học tập đạt kết quả tốt nhất.*  *+ Kháng chiến: chiến đấu chống quân xâm lược.*  *+ Hòa bình: yên vui, không có giặc*.  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc trong nhóm.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Bác Hồ gửi bức thư trên cho thiếu niên, nhi đồng.*  + HS2 (Câu 2): *Những câu thơ thể hiện các ý:*  *a. Bác Hồ rất yêu thiếu nhi: Ai yêu các nhi đồng/Bằng Bác Hồ Chí Minh.*  *b. Thiếu nhi rất đáng yêu: Tính các cháu ngoan ngoãn/Mặt các cháu xinh xinh.*  + HS3 (Câu 3): *Bác Hồ khuyên thiếu nhi: cố găng thi đua học hành, tuổi nhỏ làm việc nhỏ, tùy theo sức của mình, để tham gia kháng chiến, gìn giữ hòa bình, để xứng đáng là cháu của Bác.*  - HS trả lời: *Em biết về Bác Hồ qua bài thơ Ảnh Bác (nhà thơ Trần Đăng Khoa), qua tấm ảnh Bác đặt phía trên lớp,...*  - HS trả lời câu hỏi: *Qua bài thơ, em hiểu Bác Hồ rất yêu thương thiếu nhi.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày:  + Câu 1:  *a. mong.*  *b. hãy.*  *+ Câu 2: Em bé hãy ngủ ngoan nhé.*  - HS luyện đọc, đọc thuộc lòng bài thơ trong bức thư của Bác.  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Toán**

**Tiết 158 Thu tập – Kiểm đếm**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

***a. Năng lực:***

- Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kê đơn giản, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa,...

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **13’**  **10’**  **5’**  **2’** | **1. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối kiến thức bài mới*  - GV tổ chức cho HS hát bài Nào cùng đếm.  - GV dẫn dắt giới thiệu vào bài: Thu thập – Kiểm đếm.  - GV ghi tên bài lên bảng.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Mục tiêu****: HS làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm.*  - GV chiếu slide.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi và trả lời các câu hỏi:  + Có mấy loại hình khối được xếp trong mỗi hình?  + Trong hai hình, số lượng mỗi hình khối là bao nhiêu?  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt kết quả, tuyên dương.  - GV: Nếu bây giờ có thêm nhiều hình khác, việc đếm các khối lập phương, các khối cầu sẽ dễ nhầm lẫn hơn. Vậy hãy thảo luận với bạn xem có cách nào giúp chúng ta kiểm đếm và thu thập được thông tin chính xác, tránh nhầm lẫn không?  - GV nhận xét ý tưởng HS đưa ra, giới thiệu cách sử dụng công cụ để kiểm đếm và ghi lại kết quả:  + Bước 1: Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch, cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong.  + Bước 2: Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.  - GV yêu cầu HS tiến hành thao tác kiểm đếm số khối lập phương ra bảng con.  + : 1 : 2 : 3 :4 :5  : 6 :9  - GV yêu cầu HS tiến hành thao tác kiểm đếm số khối cầu ra bảng con.  :13  - GV quy ước HS: Để thuận tiện cô quy ước:  : vạch đơn :vạch 5  - Yêu cầu HS thực hiện kiểm đếm và ghi lại kết quả với một số ví dụ thực tiễn trong lớp.  **3. Hoạt động thực hành – luyện tập**  **Bài 1**:  ***Mục tiêu:*** *HS ghi được số tương ứng với các vạch kết quả kiểm đếm.*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn học sinh làm bài.  - GV gọi HS trình bày kết quả bài làm.  - GV chốt kết quả đúng.  - Làm thế nào ghi số nhanh trong các trường hợp có nhiều vạch?  - GV nhận xét, đưa ra thêm các ví dụ để HS thực hành:  + Đưa vạch để HS đếm  + Đưa số lượng để HS nói nhanh cách dùng vạch để ghi.  - Để biểu diễn số 20 thì cần ghi như thế nào?  **4. Hoạt động vận dụng**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn*  - GV tổ chức cho HS trò chơi - GV tổ chức hs Trò chơi: “Kết bạn”  + GV phổ biến cách chơi: chia lớp theo 3 nhóm. GV chuẩn bị: 18 cờ xanh, 14 cờ đỏ , 8 cờ vàng. Phát đều số lá cờ cho 3 nhóm.  + Yêu cầu 1 HS điều khiển trò chơi. Sau khi HS kết bạn xong bạn điều khiển hỏi: Có bao nhiêu bạn cầm cờ màu xanh? Bao nhiêu bạn cầm lá cờ màu đỏ? Bao nhiêu bạn cầm lá cờ màu vàng?  **5. Hoạt động củng cố-nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Em thích nhất điều gì trong bài học ngày hôm nay?  - Gv nhận xét tiết học. | - HS hát và khởi động.  - HS lắng nghe.  - HS ghi vở.  - HS quan sát.  - HS thảo luận trong nhóm.  + Có hai loại hình khối: khối lập phương và khối cầu.  - Có 9 khối lập phương. Có 13 khối cầu.  - HS nhận xét  - HS thảo luận nhóm đôi, đưa ra ý tưởng.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện kiểm đếm và ghi kết quả ra bảng con.  - HS thực hiện kiểm đếm và ghi kết quả ra bảng con.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện:  + Kiểm đếm số bạn đeo kính trong lớp.  + Kiểm đếm số lượng bóng điện, quạt… trong lớp.  - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS làm bài cá nhân.  - 4 HS trình bày.  - HS dưới lớp nhận xét.  : 3 : 7  : 14  : 16  - HS trả lời: Đếm 5, 10, 15…  - HS thực hiện theo yêu cầu.  VD: 22  - HS: 4 lần vạch 5  - 1 HS điều khiển hô to:  “Kết bạn, kết bạn”  - Lớp đồng thanh hô: “kết thế nào, kết thế nào?”  (Các bạn kết theo màu như yêu cầu của bạn điều khiển)  - HS trả lời  - HS trả lời. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Toán**

**Tiết 159 Thu tập – Kiểm đếm(tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Làm quen với việc thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số đối tượng trong tình huống đơn giản. Nêu được nhận xét đơn giản qua kết quả kiểm đếm.

- Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

***a. Năng lực:***

- Thông qua việc làm quen với thu thập, phân loại, kiểm đếm và ghi lại kết quả một số tình huống thống kê đơn giản, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học; năng lực giải quyết vấn đề.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa,...

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **23’**  **5’**  **2’** | **1. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:*** *Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối kiến thức bài mới*  \* Trò chơi Hỏi nhanh – đáp đúng  - GV phổ biến luật chơi, cách chơi: Trên slide có các câu hỏi, HS dưới lớp đọc câu hỏi, ghi đáp án vào bảng con.  + CH1: Số?    + CH2: Số?    + CH3: Để biểu diễn số 26 thì cần ghi thế nào?  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương HS.  - GV giới thiệu và ghi tên bài lên bảng: Thu thập – Kiểm đếm (Tiết 2)  **2. Hoạt động thực hành – luyện tập:**  **Bài 2:**  ***Mục tiêu****: HS Thực hiện được việc phân loại, kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả theo yêu cầu.*  - Gọi HS đọc yêu cầu bài.  - GV hỏi: bài yêu cầu gì?  - GV hướng dẫn học sinh phần mẫu.  + Kiểm đếm số con ong có trong hình. Mỗi con ong kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch.  + Đếm số vạch để ghi số lượng ong:  Ong: 6  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân.  - GV gọi HS trình bày kết quả bài làm.  - GV gọi HS nhận xét.  - GV chốt kết quả đúng.  - GV hỏi: Khi thực hiện quá trình kiểm đếm và ghi lại kết quả, ta cần làm qua mấy bước?  - Để quá trình kiểm đếm ghi lại kết quả được dễ dàng và chính xác, cần chú ý gì?  **Bài 3**:  ***Mục tiêu****:* *HS Thực hiện được việc phân loại, kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả theo yêu cầu. Nêu được nhận xét qua số lượng kiểm đếm.*  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn mẫu tương tự bài tập 1.  Táo: 7  - Yêu cầu HS làm nhóm đôi, hoàn thành phần a, b  - Gọi đại diện nhóm trình bày, dưới lớp nhận xét, bổ sung.  -  🡺GV chốt đáp án đúng.  - GV yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm nhóm 4, hoàn thành phần a, b.  - Gọi đại diện nhóm trình bày, dưới lớp nhận xét, bổ sung.  🡺GV chốt đáp án đúng.  **Bài 4**:  *Mục tiêu: HS Thực hiện được việc phân loại, kiểm đếm số lượng và ghi lại kết quả theo yêu cầu. Nêu được nhận xét qua số lượng kiểm đếm.*  - GV mở rộng: Việc thống kê số ngày nắng, ngày mưa, ngày nhiều mây giúp chúng ta thấy được thời tiết trong tháng 6, từ đó quyết định được những hoạt động phù hợp.  **3. Hoạt động vận dụng**  **Bài 5**  ***Mục tiêu:*** *Vận dụng thu thập, kiểm đếm và ghi lại kết quả trong một số tình huống thực tiễn.*  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 5.  - GV hướng dẫn HS cách chơi, kiểm đếm và ghi lại kết quả mỗi lần chơi theo mẫu.  - Yêu cầu HS chơi theo nhóm đôi trong thời gian 2 phút.  - Yêu cầu HS đọc kết quả kiểm đếm và nhận xét ai thắng nhiều hơn.  - GV hỏi: Việc sử dụng các vạch đếm trong trò chơi trên có ý nghĩa gì?  - GV yêu cầu HS chia sẻ các tình huống trong thực tế liên quan đến việc thu thập, kiểm đếm.  **4. Củng cố, dặn dò**  - Bài học ngày hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Dặn dò HS về nhà tìm ví dụ thực tế liên quan đến thu thập, kiểm đếm. | - HS lắng nghe.  - HS ghi đáp án vào bảng con.  + 5  + 12  +  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS đọc.  - HS: Kiểm đếm số lượng từng loại con vật: châu chấu, chuồn chuồn, bọ rùa và ghi lại kết quả theo mẫu.  - HS lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS trình bày.  Châu chấu: 5  Chuồn chuồn: 3  Bọ rùa: 11  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  + Bước 1: Khi kiểm đếm, mỗi đối tượng kiểm đếm được ghi bằng 1 vạch, cứ như vậy cho đến khi kiểm đếm xong.  + Bước 2: Đếm số vạch để có số lượng đã kiểm đếm.  + Đếm chính xác số lượng vạch đơn  + Trong trường hợp có nhiều vạch: Đếm theo số lượng vạch 5: 5, 10,…  - HS trả lời  - HS đọc đề:  a) Kiểm đếm số lượng từng loại trái cây: na, thanh long, dâu tây, dứa và ghi lại kết quả theo mẫu.  b) Trả lời câu hỏi: Loại trái cây nào có nhiều nhất? Loại trái cây nào có ít nhất?  - HS hoạt động trong nhóm 2.  - HS trình bày.  a) Na: 5  Thanh long: 8  Dâu tây: 12  Dứa: 4  b) Dâu tây nhiều nhất.  Dứa ít nhất.  - HS đọc đề:  a) Kiểm đếm và ghi lại kết quả số ngày nắng, số ngày mưa và số ngày nhiều mây.  b) Nêu nhận xét về số ngày nắng trong tháng trên.  - HS hoạt động trong nhóm 4.  - HS trình bày.  a)  Nắng: 12  Mưa: 8  Nhiều mây: 10  b) Trong tháng trên số ngày nắng có 12 ngày, nhiều hơn số ngày mưa và ngày nhiều mây…  - HS đọc.  - HS lắng nghe.  - HS chơi.  - HS báo cáo kết quả.  - HS: để kiểm đếm dễ dàng, tránh nhầm lẫn...  - HS chia sẻ các tình huống…  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Ba ngày 23 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Đạo đức**

**Tiết 32 Em yêu quê hương**

**I. YÊU CÀU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- HS cảm nhận được quê hương là gì.

­- HS nêu được quê hương mình ở đâu, nêu được vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở quê hương mình.

- HS nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương.

**2. Năng lực:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế.

**3. Phẩm chất:**Yêu quê hương của mình.

**GD ĐP- Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

**Giới thiệu được vẻ đẹp của cảnh quang thiên nhiên nơi em ở như đồng lúa, rừng núi.**

**- Chủ đề 2: Gành đá đĩa**

**Giới thiệu được với bạn bè về cảnh đẹp Phú Yên như Hồ điều hòa Hồ Sơn (TP Tuy Hòa), Thác H’Ly (Sông Sinh), Núi đá bia (Đông Hòa)…. Cùng nhau giữ gìn môi trường xung quanh sạch, đẹp ở nơi em ở cũng như khi đến tham quan.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 5’ | **1. Hoạt động khởi động:**  ***Mục tiêu:***Tạo không khí vui vẻ, kết nối với bài học*.*  ***Cách tiến hành:***  - GV cho HS hát bài “Quê hương tươi đẹp”  - GV hỏi: Bài hát nói về điều gì?  - GV đánh giá , giới thiệu bài. | - HS hát tập thể  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe |
| 8’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thơ và trả lời câu hỏi***  ***Mục tiêu***: HS cảm nhận được quê hương là gì.  ***Cách tiến hành:***  - GV cho HS đọc các khổ thơ trong SKG trang 65,66 và trả lời câu hỏi:  + Quê hương trong các khổ thơ trên là những gì?  + Tình cảm của tác giả đối với quê hương mình như thế nào?  - GV gọi HS trình bày ý kiến cá nhân  - GV mời HS nhận xét  - GV kết luận: Trong các khổ thơ trên, quê hương được miêu tả là tiếng ve, là lời ru của mẹ, là dáng mẹ, là dòng sông, là góc trời tuổi thơ, là cánh đồng lúa chín vàng, là dáng mẹ yêu, là nơi chôn rau cắt rốn. Tác giả có tình cảm sâu nặng với quê hương.  - GV đánh giá hoạt động 1, chuyển sang hoạt động tiếp theo | - 1 HS đọc to các khổ thơ, lớp đọc thầm  - 2-3 HS trả lời câu hỏi, HS khác nhận xét, bổ sung  - HS thực hiện yêu cầu của GV  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 10’ | ***Hoạt động 2: Kể về quê hương***  ***Mục tiêu:*** HS nêu được quê hương mình ở đâu, nêu được vẻ đẹp thiên nhiên và con người ở quê hương mình  ***Cách tiến hành***  - GV cho HS thảo luận nhóm 2, thực hiện 2 nhiệm vụ sau:  **\*Nhiệm vụ 1:** Kể cho bạn nghe về quê mình theo giọi ý sau:  + Quê em ở đâu?  + Quê em có cảnh đẹp gì?  + Người dân quê em có những đức tính tốt nào?  + Em thích nhất điều gì ở quê hương mình?  **\*Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự hoạt động của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: Nói to, rõ ràng.  + Nội dung: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV chia sẻ về quê hương mình để làm mẫu cho HS.  - GV HS chia sẻ về quê hương mình theo câu hỏi gọi ý.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung  - GV tổng kết và kết luận: Chúng ta, ai cũng có một quê hương. Quê hương là nơi chúng ta sinh ra và lớn lên hoặc là nơi ông, bà, bố mẹ đã từng sống.  - GV đánh giá hoạt động 2, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS hoạt động nhóm 2, thực hiện các nhiệm vụ theo sự hướng dẫn của giáo viên.  - HS lắng nghe  - 3-4 HS chia sẻ về quê hương mình  - HS khác nhận xét, bổ sung  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 10’ | ***Hoạt động 3: Thảo luận về các việc làm thể hiện tình yêu thương***  ***Mục tiêu:*** HS nêu được những việc làm phù hợp với lứa tuổi, thể hiện tình yêu quê hương***.***  ***Cách tiến hành***  - GV cho HS thảo luận nhóm 4, thực hiện các nhiệm vụ sau:  **\*Nhiệm vụ 1**: Quan sát tranh ở mục 3, trang 67/SGK và thảo luận về những việc làm thể hiện tình yêu quê hương.  **\*Nhiệm vụ 2:** Nhận xét, đánh giá sự thể hiện của bạn theo tiêu chí sau:  + Trình bày: nói to, rõ ràng  + Trả lời: đầy đủ, hợp lí  + Thái độ làm việc nhóm: Tập trung, nghiêm túc.  - GV quan sát các nhóm làm việc, hỗ trợ khi cần thiết.  - GV gọi đại diện các nhóm trả lời.  - GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV kết luận: Những việc các em có thể làm để thể hiện tình yêu quê hương đó là: Chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ, chăm sóc cây cối ở đường làng, ngõ phố, dọn vệ sinh đường làng, ngõ phố, thăm và giúp đỡ mẹ Việt Anh anh hừng, tìm hiểu về truyền thống quê hương, giữ gìn và bảo vệ các di tích lịch sử,….  - GV đánh giá, chuyển sang hoạt động tiếp theo. | - HS thảo luận nhóm 4 theo sự hướng dẫn của GV, kể những việc làm thể hiện tình yêu quê hương của mình vào phiếu thảo luận của nhóm.  - Đại diện các nhóm lên trình bày sản phẩm nhóm.  - Nhóm khác lắng nghe, bổ sung, góp ý  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |
| 2’ | **3. Hoạt động củng cố - nối tiếp**  ***Mục tiêu:***Khái quát lại nội dung tiết học  ***Cách tiến hành:***  GV cho HS nêu 2 việc em làm thể hiện tình yêu quê hương mình.  GV nhận xét, đánh giá tiết học | - 2-3 HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 317 Kể chuyện đã học: Con Rồng cháu Tiên**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Dựa vào tranh và câu hỏi, HS kể từng đoạn của câu chuyện Con Rồng cháu Tiên, kể toàn bộ câu chuyện.

- Biết nhìn vào người nghe khi kể chuyện; kể to, rõ ràng; phối hợp lời kể với điệu bộ, động tác.

**2. Năng lực**

**b. Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**a. Năng lực riêng:**

**-** Biết hợp tác kể chuyện: Lắng nghe bạn kể. Kể tiếp được lời bạn.

- Biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn.

**3. Phẩm chất:** Kính yêu Bác Hồ, nhớ lời khuyên của Bác Hồ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1.Hoạt động khởi động**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học hôm nay, các em sẽ tập kể lại từng đoạn câu chuyện Con Rồng cháu Tiên dựa theo tranh và câu hỏi, sau đó kể toàn bộ câu chuyện. Chúng ta sẽ xem bạn nào nhớ chuyện, kể chuyện biểu cảm, biết lắng nghe khi bạn kể và kể được tiếp lời của bạn.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Dựa theo tranh và câu hỏi, kể từng đoạn câu chuyện***  ***a. Mục tiêu***: HS dựa vào tranh, kể chuyện theo nhóm và thi kể câu chuyện trước lớp.  ***b. Cách tiến hành:***  -GV yêu cầu HS nhìn vào tranh SGK.  - GV mời 1 HS đọc 5 câu hỏi gợi ý dưới 5 tranh.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_16.png  \* Kể chuyện theo nhóm:  - GV hướng dẫn HS kể theo nhóm đôi hoặc nhóm 3 /nhóm 5:  + Nhóm đôi: HS 1 sẽ kể theo tranh 1, 2, 3. HS 2: tranh 4, 5.  + Hoặc nhóm 3: HS 1, 2 kể theo 2 tranh. HS 3 kể tranh 5.  + Hoặc nhóm 5: Mỗi HS kể theo 1 tranh.  - GV yêu cầu các nhóm luyện kể từng đoạn chuyện (trong 5 phút). Sau khi hoàn thành BT 1, mỗi nhóm cử 1 đại diện thi kể toàn bộ câu chuyện trước lớp.  \* Thi kể lại câu chuyện trước lớp (Hợp tác thi kể theo nhóm):  - GV mời vài nhóm tiếp nối nhau dựa vào tranh và CH, hợp tác thi kế lại từng đoạn câu chuyện.  - Cả lớp và GV bình chọn nhóm, cá nhân kể chuyện hay: kể to, rõ ràng, kể đúng nội dung, tiếp nối kịp lượt lời, biểu cảm.  - GV khen những HS biết lắng nghe các bạn kể, nhận xét đúng lời kể của bạn.  ***Hoạt động 2: Kể toàn bộ câu chuyện***  ***a. Mục tiêu:*** HS kể được toàn bộ câu chuyện Con Rồng cháu Tiên.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời một số nhóm cử đại diện thi kể toàn bộ câu chuyện.  - GV khen ngợi những HS kể được toàn bộ câu chuyện. Cả lớp bình chọn những bạn đã thể hiện xuất sắc trong tiết học.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp**  - GV dặn HS về nhà kể cho người thân hoặc bạn bè mình nghe  - GV nhận xét tiết hoc. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát tranh.  - HS đọc câu hỏi gợi ý:  *+ Lạc Long Quân và Âu Cơ là ai?*  *+ Bà Âu Cơ sinh con kì lạ như thế nào?*  *+ Lạc Long Quân bàn với Âu Cơ như thế nào?*  *+ Vì sao người Việt Nam được gọi là Con Rồng cháu Tiên và gọi nhau là đồng bào?*  - HS lắng nghe, chia thành các nhóm.  - HS luyện kể theo nhóm.  - HS kể chuyện trước lớp:  *+ Tranh 1: Lạc Long Quân (LLQ) là một vị thần ở miền Lạc Việt. LLQ nòi rồng, sức khoẻ phi thường, đã giúp dân diệt trừ nhiều yêu quái. Còn Âu Cơ là một nàng xinh đẹp tuyệt trần sống ở vùng núi phía Bắc.*  *+ Tranh 2: Âu Cơ gặp LLQ rồi nên nghĩa vợ chồng. Bà Âu Cơ sinh ra một cái bọc trăm trứng, nở ra một trăm người con lớn nhanh như thổi, khoẻ mạnh như thần.*  *+ Tranh 3: LLQ bàn với Âu Cơ: “Ta sẽ đưa năm mươi con xuống biển, nàng để đưa năm mươi con lên núi, chia nhau giữ các phương. Kẻ miền biển, người miền núi, khi có việc thì giúp đỡ lẫn nhau.”*  *+ Tranh 4: vua đâu tiên lập ra nước ta là người con trưởng của Âu Cơ, lấy hiệu là Hùng Vương, đóng đô ở đất Phong Châu.*  *+ Tranh 5: Người Việt Nam được gọi là Con Rồng cháu Tiên vì là con cháu của LLQ, Âu Cơ, con cháu của các Vua Hùng. Người Việt Nam gọi nhau là “đồng bào” vì cùng sinh ra từ bọc trứng của Âu Cơ.*  - HS kể toàn bộ câu chuyện.  - HS lắng nghe và thực hiện  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 318 Viết về đất nước, con người Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Hoàn thành bài tập giải ô chữ: Tìm đúng từ thích hợp với mỗi dòng hàng ngang. Đọc chữ trên cột dọc màu cam: Tổ quốc.

- Viết được một đoạn văn (4-5 câu) kể những điều mà em biết về đất nước, con người Việt Nam

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**b. Năng lực riêng:** Biết cách viết một đoạn văn nêu suy nghĩ, cảm nghĩ.

**3. Phẩm chất:** Thêm yêu và tự hào về đất nước, con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bảng phụ, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học ngày hôm nay, các em sẽ: Hoàn thành bài tập giải ô chữ: Tìm đúng từ thích hợp với mỗi dòng hàng ngang. Đọc chữ trên cột dọc màu cam: Tổ quốc; Viết được một đoạn văn (4-5 câu) kể những điều mà em biết về đất nước, con người Việt Nam. Chúng ta cùng vào bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Giải ô chữ***  ***a. Mục tiêu:*** HS Hoàn thành bài tập giải ô chữ: Tìm đúng từ thích hợp với mỗi dòng hàng ngang. Đọc chữ trên cột dọc màu cam: Tổ quốc.  ***b. Cách tiến hành:***  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_17.png- GV gắn lên bảng lớp giấy khổ to viết bài tập ô chữ.  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu Bài tập 1, đọc 4 gợi ý: *Tìm từ thích hợp với mỗi dòng theo gợi ý dưới đây. Viết vào mỗi ô trống một chữ cái. Sau đó, đọc chữ trên cột dọc màu cam.*  *Gợi ý:*  *(1): Tên nước ta bắt đầu bằng chữ V.*  *(3): Tên vị thần là ông tổ của nước ta, bắt đầu bằng tiếng Lạc.*  *(4): Tên người mẹ đẻ trăm trứng, bắt đầu bằng chữ Â.*  *(6): Tên vùng đất các Vua Hùng đóng đô, bắt đầu bằng chữ P.*  - GV hướng dẫn HS: Bài tập đã điền sẵn 2 từ. Các em cần tìm 4 từ thích hợp điền vào 4 dòng trống còn lại; đọc chữ ở cột dọc tô màu cam.  - GV mời từng HS giải đáp các ô chữ hàng ngang.  - GV yêu cầu cả lớp đồng thanh đọc từ ở cột dọc màu cam.  ***Hoạt động 2: Viết đoạn văn (4-5 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam***  ***a. Mục tiêu:*** HS viết đoạn văn (4-5 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 1HS đọc yêu cầu Bài tập 2: *Viết đoạn văn (4-5 câu) kể những điều em biết về đất nước, con người Việt Nam.*  *-* GV hướng dẫn HS: Các em có thể viết đoạn văn nhiều hơn 5 câu theo đề bài dựa trên những gì đã biết: bài đọc Con Rồng cháu Tiên, Thư Trung thu, Bé xem tranh, Về quê,....tất cả những gì các em đã học, cả những điều đã biết từ nhiều nguồn thông tin ngoài nhà trường: sách, báo, truyện, chương trình truyền hình,...  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn.  - GV mời một số HS đọc đoạn văn trước lớp.  - GV khen ngợi những HS viết đoạn văn hay.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Dặn HS về nhà tiếp tục hoàn thiện đoạn văn.  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát ô chữ.  - HS đọc yêu cầu và gợi ý bài tập.  - HS tiếp thu, thực hiện.  - HS giải đáp ô chữ: *Việt Nam, tổ tiên, Lạc Long Quân, Âu Cơ, quốc gia, Phong Châu. Ô chữ màu cam: Tổ quốc.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS đọc bài: *Những bài học ở lớp 2 đã giúp em có thêm hiểu biết về đất nước, con người Việt Nam. Quê hương, đất nước Việt Nam rất tươi đẹp. Người Việt Nam có tổ tiên là nòi Rồng, giống Tiên. Người Việt Nam gọi nhau là “đồng bào” vì cùng sinh ra từ bọc trăm trứng của mẹ Âu Cơ. Nước Việt Nam có BáC Hồ. Thiêu nhi Việt Nam rất thông minh, đáng yêu. Bác Hồ rất yêu quý thiếu nhi.*  - HS chú ý lắng nghe và thực hiện  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Năm ngày 25 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Toán**

**Tiết 159 Biểu đồ tranh**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

**2. Phẩm chất, năng lực**

***a. Năng lực:***

- Thông qua việc nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh, đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bảng phụ, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  15’  8’  5’  2’ | **1. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:***Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối kiến thức bài mới  ***Cách tiến hành:***  - GV tổ chức HS hát bài Quả gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Mục tiêu****: Nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh*.  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh trong SGK và thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi:  + Tên của biểu đồ?  + Các thông tin có trong biểu đồ?  + Biểu đồ tranh cho biết gì?  - GV nhận xét, chia sẻ:Trong bảng ghi số trái cây trong giỏ gồm thanh long 6 quả, dứa 3 quả, dâu tây 5 quả. Nhìn vào tranh vẽ ta biết được số trái cây của mỗi loại và đó chính là Biểu đồ tranh.  - GV có thể nêu vài ví dụ tương tự để HS hiểu thêm về biểu đồ tranh như tranh quần, áo, mũ,…  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  ***Mục tiêu:*** Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  ***Cách tiến hành***  - GV: Bạn An phân loại và xếp các khối lập phương theo các màu sắc khác nhau và thể hiện trong biểu đồ tranh.  - GV yêu cầu HS quan sát, mô tả những thông tin từ biểu đồ đó.  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu đồ.  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt nhấn mạnh các thông tin liên quan đến biểu đồ:  + Tên biểu đồ thể hiện bạn An đã phân loại các hình khối theo màu sắc.  + Các màu của khối lập phương gồm: xanh, đỏ, tím, vàng.  + Có 6 khối màu xanh, 5 khối màu đỏ, 2 khối màu tím, 5 khối màu vàng.  + Khối lập phương màu đỏ và khối lập phương màu vàng có số lượng bằng nhau.  **4. Hoạt động vận dụng:**  ***Mục tiêu:*** Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  ***Cách tiến hành***  - Trò chơi: “Chọn ô số”  - GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị 4 bài tập dạng biểu đồ tranh tương ứng với 4 ô số.  - Mỗi HS xung phong sẽ chọn một ô số và trả lới các câu hỏi trong ô số đó.  - GV cùng cả lớp sẽ so sánh kết quả với các câu trả lời của bạn  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  ***Mục tiêu****:* Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  ***Cách tiến hành***  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Em thích nhất điều gì trong bài học ngày hôm nay? | - Cả lớp đồng thanh hát và biểu diễn các động tác tay đơn giản.  - HS quan sát.  - HS thảo luận trong nhóm trong 2 phút.  - HS trình bày:  + Tên biểu đồ: số trái cây trong giỏ.  + Thông tin trên biểu đồ: tên loại trái cây, số lượng mỗi loại trái cây.  + Biểu đồ tranh ở trên cho biết trong một giỏ trái cây có 6 quả thanh long, 3 quả dứa và 5 quả dâu tây.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, mô tả.  - HS hỏi đáp lẫn nhau như: tên biểu đồ, các màu sắc được thống kê trong biểu đồ, số lượng…(2’)  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Mỗi HS sẽ chọn ô số và trả lời các câu hỏi đó  - HS so sánh kết quả các câu hỏi.  - HS dựa vào biểu đồ tranh phân biệt được từng loại nhóm đồ vật,...  - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Tư ngày 24 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 59 Một số hiện tượng thiên tai**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**2. Năng lực:**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

- Nêu được tên của các mùa trong hai vùng địa lí khác nhau.

- Nêu được một số đặc điểm của các mùa trong năm.

**3. Phẩm chất:** Thực hiện được việc lựa chọn trang phục phù hợp theo mùa.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng

**b. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới trực tiếp vào bài Một số hiện tượng thiên tai (Tiết 2).  **2. Hoạt động luyện tập, vận dụng:**  ***Hoạt động 3: Thực hành xác định một số rủi ro thiên tai***  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được một số rủi ro thiên tai (thiệt hại về tính mạng con người và tài sản mà một số thiên tai có thể gây ra).  - Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai, rủi ro thiên tai.  ***b. Cách tiến hành:***  *Bước 1: Làm việc nhóm*  - GV yêu cầu HS trao đổi với các bạn về rủi ro thiên tai và hoàn thành Phiếu học tập.  PHIẾU HỌC TẬP  Nhóm:…………………….   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hiện tượng thiên tai | Một số rủi ro thiên tai về | | | | Sức khoẻ và tính mạng con người | Tài sản | Môi trường | | Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật | ? | ? | | ? | ? | ? | ? |   *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu các nhóm chia sẻ với các bạn về kết quả thu được.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin cốt lõi của bài trag 119 SGK.  - GV hướng dẫn HS đọc thông tin trong mục Em có biết để biết thêm về hiện tượng sóng thần.  ***Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Nói về một hiện tượng thiên tai”***  ***a. Mục tiêu:*** Củng cố hiểu biết về rủi ro thiên tai.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS xung phong tham gia chơi, chia làm hai đội (mỗi đội 4-6 bạn).  - GV phổ biến luật chơi: *GV viết tên hiện tượng thiên tai trên bảng và chia bảng làm hai cột (để hai đội ghi). Các bạn ở mỗi đội luân phiên lên ghi về biểu hiện hoặc rủi ro ứng với thiên tai đó vào cột tương ứng. Sau thời gian chơi, đội nào ghi được nhiêu ý đúng hơn là đội thắng cuộc. Các bạn ở dưới lớp sẽ tham gia nhận xét* về *kết quả thực hiện của hai đội.*  - GV cho các cặp của đội khác chơi với chủ đề là một hiện tượng thiên tai khác.  **3. Hoạt động củng cố nối tiếp:**  - GV dặn dò HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị cho tiết học sau.  - Gv nhận xét tiết học. | - HS chú ý lắng nghe.  - HS trao đổi theo nhóm và điền vào Phiếu học tập.  - HS trình bày kết quả:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Hiện tượng thiên tai | Một số rủi ro thiên tai về | | | | Sức khoẻ và tính mạng con người | Tài sản | Môi trường | | Hạn hán | Thiếu nước sinh hoạt dẫn đến bệnh tật |  | x | | Lũ lụt | Ngập nhà, nước bị ô nhiễm dẫn đến bệnh tật | x | x | | Động đất | Sập nhà nguy hiểm đến tính mạng | x | x |   - HS chia thành các đội.  - HS lắng nghe, thực hiện, chơi trò chơi.  - HS tham gia chơi.  - HS chú ý lắng nghe thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 319+320 Đọc sách báo viết về người Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, tõ, rõ ràng cho các bạn nghe những gì vừa đọc. Phát âm đúng các từ ngữ. Ngắt nghỉ hơi đúng.

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**b. Năng lực riêng:** Biết ghi lại một số câu thơ hay, hình ảnh đẹp; bày tỏ tình cảm với **nhân vật trong sách báo.**

**3. Phẩm chất:** Thêm yêu và tự hào về con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em mang đến lớp sách, báo viết về người Việt Nam. Các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe câu chuyện, bài thơ, bài báo viết về người Việt Nam; trao đổi về những gì mình đọc được.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học***  ***a. Mục tiêu:*** HS đọc và hiểu các yêu cầu câu hỏi.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi:  - HS1 (Câu 1): *Mỗi HS mang đến lớp quyển sách hoặc bài báo viết về người Việt Nam. Giới thiệu với các bạn về sách báo của em.*  + HS đọc tên một số đầu sách, báo được giới thiệu trong SGK: *Danh nhân đất Việt, Trần Hưng Đạo, Kể chuyện Bác Hồ, Báo Nhi Đồng.*  + GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: Mỗi HS bày trước mặt sách báo mình mang đến.  + GV yêu cầu một vài HS giới thiệu sách của mình: tên sách, tên tác giả, tên NXB.  - HS2 (Câu 2): *Tự đọc một truyện, một bài báo, bài thơ em yêu thích.*  + GV nhắc HS nào không mang sách đến lớp có thể đọc *Chuyện quả bầu.*  - HS 3 (Câu 3): *Đọc lại (hoặc kể lại) cho các bạn nghe những gì em vừa đọc. Nói về một nhân vật em yêu thích. Cho biết vì sao em thích nhân vật đó.*  ***Hoạt động 2: Tự đọc sách báo***  ***a. Mục tiêu:*** HS tự đọc sách, báo mà mình mang đến lớp; đọc kĩ một đoạn em yêu thích.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc. Nhắc HS khi đọc cần ghi lại vào sổ hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay, đáng ghi nhớ.  - GV đi tới từng bàn giúp HS chọn bài, đoạn đọc.  ***Hoạt động 3: Đọc cho các bạn nghe***  ***a. Mục tiêu:*** HS đọc trước lớp đoạn hoặc bài mình thích.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV hướng dẫn HS đọc cho bạn cùng nhóm nghe những gì em vừa đọc.  - GV yêu cầu lần lượt từng HS đọc to, rõ ràng, trước lớp một đoạn hoặc bài mình thích. HS đọc xong, các HS khác đặt câu hỏi.  - GV mời HS vỗ tay khen bạn sau khi mỗi bạn đọc xong.  - GV khen ngợi những HS đọc to, rõ ràng, đọc hay, cung cấp những thông tin thú vị.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV dặn dò HS về nhà tiếp tục hoàn thành bài viết.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS bày sách báo lên bàn, giới thiệu qua về quyển sách của mình.  - HS đọc sách, báo.  - HS đọc trong nhóm.  - HS đọc trước lớp.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………..**

**Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Toán**

**Tiết 159 Biểu đồ tranh (tt)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh.

- Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh.

- Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.

**2. Phẩm chất, năng lực**

***a. Năng lực:***

- Thông qua việc nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh, đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh, nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh, HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm, HS có cơ hội được phát triển năng lực giao tiếp toán học.

***b. Phẩm chất:*** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bảng phụ, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  15’  8’  5’  2’ | **1. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu:***Tạo tâm thế vui tươi, phấn khởi kết nối kiến thức bài mới  ***Cách tiến hành:***  - GV tổ chức HS hát bài Quả gì?  - GV dẫn dắt vào bài mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Mục tiêu****: Nhận biết được thế nào là biểu đồ tranh*.  ***Cách tiến hành:***  - GV yêu cầu HS quan sát biểu đồ tranh trong SGK và thảo luận nhóm đôi trả lời các câu hỏi:  + Tên của biểu đồ?  + Các thông tin có trong biểu đồ?  + Biểu đồ tranh cho biết gì?  - GV nhận xét, chia sẻ:Trong bảng ghi số trái cây trong giỏ gồm thanh long 6 quả, dứa 3 quả, dâu tây 5 quả. Nhìn vào tranh vẽ ta biết được số trái cây của mỗi loại và đó chính là Biểu đồ tranh.  - GV có thể nêu vài ví dụ tương tự để HS hiểu thêm về biểu đồ tranh như tranh quần, áo, mũ,…  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  ***Mục tiêu:*** Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  ***Cách tiến hành***  - GV: Bạn An phân loại và xếp các khối lập phương theo các màu sắc khác nhau và thể hiện trong biểu đồ tranh.  - GV yêu cầu HS quan sát, mô tả những thông tin từ biểu đồ đó.  - Yêu cầu HS hoạt động theo cặp, đặt và trả lời các câu hỏi liên quan đến biểu đồ.  - GV gọi các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, chốt nhấn mạnh các thông tin liên quan đến biểu đồ:  + Tên biểu đồ thể hiện bạn An đã phân loại các hình khối theo màu sắc.  + Các màu của khối lập phương gồm: xanh, đỏ, tím, vàng.  + Có 6 khối màu xanh, 5 khối màu đỏ, 2 khối màu tím, 5 khối màu vàng.  + Khối lập phương màu đỏ và khối lập phương màu vàng có số lượng bằng nhau.  **4. Hoạt động vận dụng:**  ***Mục tiêu:*** Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  ***Cách tiến hành***  - Trò chơi: “Chọn ô số”  - GV phổ biến luật chơi: GV chuẩn bị 4 bài tập dạng biểu đồ tranh tương ứng với 4 ô số.  - Mỗi HS xung phong sẽ chọn một ô số và trả lới các câu hỏi trong ô số đó.  - GV cùng cả lớp sẽ so sánh kết quả với các câu trả lời của bạn  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  ***Mục tiêu****:* Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng biểu đồ tranh. Nêu được một số nhận xét đơn giản từ biểu đồ tranh.  ***Cách tiến hành***  - Bài học hôm nay, em được học thêm điều gì?  - Em thích nhất điều gì trong bài học ngày hôm nay? | - Cả lớp đồng thanh hát và biểu diễn các động tác tay đơn giản.  - HS quan sát.  - HS thảo luận trong nhóm trong 2 phút.  - HS trình bày:  + Tên biểu đồ: số trái cây trong giỏ.  + Thông tin trên biểu đồ: tên loại trái cây, số lượng mỗi loại trái cây.  + Biểu đồ tranh ở trên cho biết trong một giỏ trái cây có 6 quả thanh long, 3 quả dứa và 5 quả dâu tây.  - HS lắng nghe.  - HS trao đổi.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát, mô tả.  - HS hỏi đáp lẫn nhau như: tên biểu đồ, các màu sắc được thống kê trong biểu đồ, số lượng…(2’)  - HS trình bày.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Mỗi HS sẽ chọn ô số và trả lời các câu hỏi đó  - HS so sánh kết quả các câu hỏi.  - HS dựa vào biểu đồ tranh phân biệt được từng loại nhóm đồ vật,...  - HS trả lời.  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 26 tháng 4 năm 2023**

MÔN: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Tiết 96  **SINH HOẠT LỚP**

# ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ CHIA SẺ VÀ HỢP TÁC

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đánh giá tuần 32 và biết được kế hoạch của tuần 33.

- Giúp HS nhận biết các mặc tốt và chưa tốt của bản thân, của tổ và của lớp trong tuần để khắc phục.

- Rèn khả năng phát biểu ý kiến trước tập thể.

- Giúp HS tự nhận xét, đánh giá về những điều bản thân học được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Chia sẻ và hợp tác.

**- Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**- Năng lực riêng:**Hiểu được ý nghĩa của những bài học trong chủ đề Chia sẻ và hợp tác.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**GD ĐP: Chủ đề 8: Làng chiếu cối Phú Tân**

**Kể tên các làng nghề truyền thống ở Phú Yên mà em biết. Làng bánh tráng Đông Bình (Phú Hòa), làng muối Tuyết Diêm (TX Sông Cầu), làng nước mắm Gành Đỏ (Sông Cầu), Làng bó chổi Mỹ Thành ( Phú Hòa).**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**GV:** - SGK

**HS:** - SGK

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động dạy của giáo viên** | **Hoạt động học của HS** |
| **3’**  **15’**  **15’**  **2’** | **1. Hoạt động khởi động**  GV ổn định lớp và hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Đánh giá Tuần 32:***  a) Lớp trưởng điều hành:  b) GVCN nhận xét:  - Nhận xét tuần 32  - Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  3***) Kế hoạch Tuần 33:***  ***-*** Ôn tập các bài đã học  - Hướng dẫn thực hiện các phong trào:  + Đôi bạn cùng tiến  + Bông hoa điểm tốt  - Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định.  - Tổ 3 trực nhật.  **3. Hoạt động trải nghiệm**  - GV tổ chức cho HS thảo luận theo cặp đôi các nội dung:  *+ Kể lại những hoạt động mà em đã được tham gia trong chủ đề Chia sẻ và hợp tác.*  *+ Ghi lại vào tờ giấy nhỏ những hoạt động mà em yêu thích.*  - GV mời một số HS chia sẻ trước lớp về một hoạt động trong chủ đề mà HS yêu thích và những điều học được khi tham gia các hoạt động trong chủ đề.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_2.png- GV yêu cầu HS tự nhận xét, đánh giá sau khi học xong chủ đề Chia sẻ và hợp thác thep mẫu”  **4.****Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Gọi HS nhắc lại bài vừa học  - Chuẩn bị bài hôm sau  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - Lớp phó văn nghệ tổ chức trò chơi  - Cả lớp chơi  - Tổ trưởng Tổ 1 nhận xét về các mặc:  + *Nề nếp đầu ca học*  *+ Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong , đồng phục*  *+ Chuẩn bị bài,đồ dùng học tập*  *+ Công tác vệ sinh*  - Ý kiến các thành viên trong tổ  - Thực hiện tương tự với tổ 2&3  + Tổ trưởng Tổ 2 nhận xét  + Tổ trưởng Tổ 3 nhận xét  - Các trưởng ban:  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lớp trưởng nhận xét  - Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần  - Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần. |
| - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS tự nhận xét, đánh giá. |

**Điều chỉnh sau tiết dạy:**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Năm ngày 27 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 321+322 Con đường của bé**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Đọc trơn toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ, hiểu điều nhà thơ muốn nói: Công việc của mỗi người lao động gắn với một con đường. Bé học tập để chọn con đường cho mình khi lớn lên.

**2. Năng lực**

**a.Năng lực chung**: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**b.Năng lực riêng**: Yêu thích những câu thơ hay, những hình ảnh thơ đẹp.

**3. Phẩm chất** :Thêm yêu quý và tự hào về con người Việt Nam.

**II. ĐỒ DUNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng,…

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, sách bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: Mở đầu chủ điểm, các em sẽ học bài thơ Con đường của bé. Với bài thơ này, các em sẽ hiểu công việc của mỗi người lao động gắn với một con đường. Còn công việc học tập của các bạn nhỏ trong bài thơ, của các em trên ghế đá nhà trường gắn với con đường nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài đọc ngày hôm nay.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Đọc thành tiếng***  ***a. Mục tiêu:*** HS đọc bài Con đường của bé: Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.  ***b. Cách tiến hành :***  - GV đọc mẫu bài đọc: Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau mỗi dòng, mỗi khổ thơ. Biết đọc bài thơ với giọng vui, hồn nhiên.  - GV yêu cầu HS đọc mục chú giải từ ngữ khó: *phi công, hải quân, song hành.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc trước lớp. HS đọc tiếp nối 2 khổ thơ.  - GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lẫn, chi chít, vì sao, đảo xa, bến lạ, lái tàu, song hành, sớm mai, trang sách.*  - GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 2 đoạn trong bài đọc.  - GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng đoạn trước lớp (cá nhân, bàn, tổ).  - GV mời 1HS khá, giỏi đọc lại toàn bài.  ***Hoạt động 2: Đọc hiểu***  ***a. Mục tiêu:*** HS trả lời các câu hỏi trong phần Đọc hiểu SGK trang 124, 125.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 câu hỏi:  + HS1 (Câu 1): *Bài thơ nói về công việc của những ai?*  + HS2 (Câu 2): *Công việc của mỗi người gắn với một con đường. Ghép đúng:*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_19.png  + HS3 (Câu 3): *Em hiểu 2 dòng thơ cuối bài thơ như thế nào? Chọn ý đúng:*  *a. Bé tìm đường tới trường.*  *b. Bé tìm đường của các chú, các bác.*  *c. Bé tìm con đường tương lai trong các bài học.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  ***Hoạt động 3: Luyện tập***  ***a. Mục tiêu***: HS trả lời các câu hỏi trong phần Luyện tập SGK trang 125.  ***b. Cách tiến hành:***  **-** GV mời 2 HS đọc nối tiếp 2 câu hỏi:  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  + HS1 (Câu 1): Những người trong tranh đang làm gì? Họ là ai?  + HS2 (Câu 2): *Kể tên một số nghề nghiệp mà em biết.*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi theo nhóm đôi.  - GV mời đại diện HS các nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc phần chú giải:  *+ Phi công: người lái máy bay.*  *+ Hải quân: Bộ đội bảo vệ biển đảo.*  *+ Song hành: đi song song với nhau.*  - HS đọc bài.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS thi đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  + Câu 1: *Bài thơ nói về công việc của chú phi công, chú hải quân, bác lái tàu, công việc của bé.*  *+ Câu 2: a-3, b-1, c-2, d-4.*  *+ Câu 3: c.*  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  *+ Câu 1:*  *1. Chú Lê xây nhà. Chú là thợ xây.*  *2. Bác Tâm gặt lúa. Bác là nông dân.*  *3. Chú Mạnh may quần áo. Chú là thợ may.*  + Câu 2: *Một số nghề nghiệp mà em biết: công nhân điện, thợ mộc, thợ nề, thợ sắt, thợ hàn, thợ lái, nhân viên bán hàng, giáo viên, y tá, bác sĩ công an, lao công, kĩ sư, bộ đội,...*  - HS thảo luận theo nhóm đôi.  - HS trình bày:  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 27 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Toán**

**Tiết 149 Chắc chắn – Có thể - Không thể**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức kĩ năng**

**-** Làm quen với việc mô tả những hiện tượng liên quan tới các thuật ngừ: “chắc chắn”, “có thê”, “không thể”, thông qua một vài thí nghiệm, trò chơi, hoặc xuất phát từ thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

**a. Năng lực:**Thông qua các hoạt động học tập, Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy, lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

**b. Phẩm chất:** chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Máy tính, máy chiếu, bảng phụ, thước mét

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa, vở bài tập, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’**  **10’**  **12’**  **5’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  ***Mục tiêu***: Tìm hiểu những tình huống liên quan đến các thuật ngữ  ***Cách tiến hành:***  **a,** GV yêu cầu HS lấy 5 thẻ số rồi xếp thành dãy: 3, 2, 3, 3, 3  - Gọi HS trả lời  + Có thể lấy được thẻ có số mấy?  + Không thể lấy được thẻ có số mấy?  - Gợi ý để HS tưởng tượng.  + Hãy tưởng tượng và nói những điều không thể xảy ra.  + Hãy tưởng tượng và nói những điều có thể xảy ra.  + Hãy tưởng tượng và nói những điều chắc chắn xảy ra.  **Kết luận:** Trong cuộc sống, có rất nhiều hiện tượng người ta dự đoán được khả năng xảy ra của hiện tượng đó.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  ***Mục tiêu:*** Biết sử dụng các thuật ngữ để mô tả các tình huống  ***Cách tiến hành:***    b) GV yêu cầu HS quan sát tranh sách giáo khoa  - Gợi ý để HS nêu tình huống  + Bạn nhỏ cần lấy ra viên bi gì?  + Bạn nhỏ lấy ra một viên bi thì có những khả năng nào xảy ra.  - Gọi HS nêu ý kiến.  - GV chốt cách sử dung thuật ngữ.  GV chiếu tranh SGK:    - Gọi HS nêu yêu cầu của BT  - Gọi HS lên dùng thuật ngữ để mô tả giải thích.  GV chốt cách sử dung thuật ngữ.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  ***Mục tiêu:*** Vận dụng kiến thức để giải quyết các tình huống  ***Cách tiến hành:***  **Bài 1**: Chọn thẻ từ thích hợp với mỗi hình vẽ  - GV đưa ra bài tập  - Gọi HS nêu hành động được mô tả trong tranh.    - Tổ chức cho HS thảo luận về khả năng xảy ra hành động.  - Gọi các nhóm chia sẻ kết quả.  - GV chốt lại nhấn mạnh các thuật ngữ: “không thể xảy ra”, “có thể xảy ra”, “chắc chắn xảy ra” gắn với khả năng xảy ra trong mỗi tình huống.  **Bài 2**: Sử dụng các từ: chắc chắn, có thể, không thể để mô tả các tình huống.  - GV đưa ra bài tập.    - Gọi HS nêu tình huống  - Khuyến khích HS mô tả sử dụng các thuật ngữ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể” theo cách của các em.  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?  - Về nhà, em hãy tìm ví dụ về những sự việc xảy ra trong cuộc sống mà con người thường sử dụng các từ: “chắc chấn”, “có thể”, “không thể” để dự đoán khả năng xảy ra của nó.  - GV nhận xét tiết học | - HS tự xếp thẻ số và đọc dãy số.  - HS quan sát, trả lời  + Có thể lấy ra được thẻ có số 3, thẻ có số 2.  + Không thể lấy được thẻ có số 0.  - HS tự nêu cá nhân:  + Tôi muốn tự bay lên trời bằng đôi tay của mình (không thể).  + Tôi sẽ có quà trong ngày sinh nhật sắp tới (có thể).  + Tôi đang là HS lớp 2 (chắc chắn).  - Cá nhân chỉ tranh  - Thảo luận nhóm đôi nêu những khả năng xảy ra  - Đại diện nhóm sử dụng thuật ngữ để trả lời  - HS nêu yêu cầu  - HS chỉ tranh  - HS quan sáttrả lời  - Thảo luận nhóm đôi  - Đại diện nhóm chọn từ thích họp với mỗi hình vẽ sau đó chia sẻ với bạn kết quả và giải thích cho bạn nghe lí do chọn.  - HS quan sát tranh.  - HS thảo luận theo cặp sử dụng các từ “chắc chắn”, “có thể”, “không thể” để mô tả khả năng xảy ra của hành động được mô tả trong bức tranh.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Năm ngày 27 tháng 4 năm 2023**

**Âm nhạc**

**- NHẠC CỤ**

**- THƯỜNG THỨC ÂM NHẠC: CÂU CHUYỆN ÂM NHẠC:**

**BÀI HÁT VỀ CHÚ VOI CON**

**-VẬN DỤNG - SÁNG TẠO: TÌM NHỮNG TỪ ẨN NẤP**

**TRONG Ô CHỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Hát đúng cao độ, trường độ bài *Chú ếch con*. Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- Nghe và kể lại câu chuyện *Bài hát về chú voi con* theo hình ảnh minh hoạ.

- Chơi song loan, trống nhỏ và động tác tay, chân thể hiện được mẫu tiết tấu, biết ứng dụng để đệm cho bài hát *Chú ếch con*.

- Biết cảm nhận về cao độ, trường độ, cường độ, thông qua hoạt động Vận dụng-Sáng tạo. Tìm được những từ ẩn nấp trong ô chữ.

- Có ý thức chăm sóc, bảo vệ các con vật có ích.

**II. CHUẨN BỊ**

***\* Chuẩn bị của GV***

- Đàn phím điện tử

- Kể diễn cảm câu chuyện *Bài hát về chú voi con*

- Video clip, file âm thanh của một số loài vật (Animal Sounds for children/Animal sounds for kids); bản nhạc (không lời) bài *Chú voi con ở Bản Đôn.*

- Thể hiện đúng tiết tấu bằng nhạc cụ và động tác tay, chân.

***\* Chuẩn bị của HS***

- Có một trong số các nhạc cụ gõ như: Song loan, thanh phách, trống nhỏ, chuông, tem-bơ-rin, trai-en-gô.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của hs** |
| **1. HĐ Khởi động ( 3’)**  Cho HS hát kết hợp vỗ tay theo bài hát: *Tình bạn*.  **2. HĐ Khám phá- Luyện tập ( 30’)**  **a) Nhạc cụ:**  **\* Luyện tập tiết tấu:**  - Luyện tập tiết tấu bằng nhạc cụ:  + GV chơi tiết tấu làm mẫu HS quan sát lắng nghe. Sau đó, GV hướng dẫn HS chơi tiết tấu tiết, vừa gõ nhạc cụ vừa đếm (1-2-3, 4-5-6-7-8)    1 2 3 4 5 6 7 8 -  Kìa ***chú*** là ***chú*** ếch ***con*** có ***đôi là*** ***đôi mắt******tròn…***  + GV hướng dẫn tổ, nhóm, cá nhân luyện tập. GV sửa sai cho HS ( nếu có)  - Luyện tập tiết tấu bằng động tác tay chân: GV chơi tiết tấu làm mẫu HS quan sát, lắng nghe. Sau đó GV cho các nhóm luyện tập và thể hiện tiết tấu.  **\* Ứng dụng đệm cho bài hát: *Chú ếch con***  - Đệm cho bài hát bằng nhạc cụ, động tác tay chân    + GV làm mẫu vừa gõ đệm vừa hát, HS quan sát, lắng nghe.  + GV cho HS vừa gõ đệm, vừa hát. GV có thể phân công nhóm A gõ đệm, nhóm B hát, sau đó đổi ngược lại.  + GV hướng dẫn tổ nhóm, cá nhân luyện tập. GV sửa sai cho HS (nếu có)  - Đệm cho bài hát bằng động tác tay, chân (thực hiện tương tự các bước như trên)  GV nhận xét tuyên dương.  **b) Thường thức âm nhạc: Câu chuyện âm nhạc: Bài hát về chú voi con** (15 phút)  - GV kể (hoặc đọc) câu chuyện. Hết mỗi đoạn, GV cho học sinh nghe một nét nhạc (không lời) của bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn.*  - Sau khi học sinh nghe trọn vẹn câu chuyện, GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Vì sao chú voi con được các em thiếu nhi yêu mến? Ai là tác giả bài hát *Chú voi con ở Bản Đôn?*  - GV hướng dẫn HS kể lại từng phần câu chuyện theo hình ảnh minh họa.  - GV cho HS nghe bài hát Chú voi con ở Bản Đôn kết hợp vận động (nếu còn thời gian)  GV nhận xét tuyên dương  **c) Vận dụng – Sáng tạo: Tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ**  - GV hướng dẫn HS làm việc theo cặp đôi; tự tìm những từ ẩn nấp trong ô chữ (SGK ). Lấy chì đánh dấu vào từ tìm được, không khoanh bằng bút mực).    - GV hỏi HS tìm từ ẩn nấp, yêu cầu HS chỉ ra từ đó nằm ở cột nào, hàng nào?  - GV gọi 1 số cặp lên trình bày kết quả.  - GV nhận xét nhóm trình bày và đưa ra kết quả đúng là những từ: ***Chú ếch, cá rô, voi con***  - GV nhận xét tuyên dương.  **3. HĐ Ứng dụng ( 2’)**  - GV chốt lại yêu cầu của chủ đề bài học và khen ngợi các em có ý thức tập luyện, chú ý lắng nghe và thực hiện tốt các hoạt động.  - Về nhà học và xem lại bài chúng ta vừa học và chuẩn bị cho bài học tiếp theo. | - HS thực hiện  - HS quan sát và luyện tập theo tiết tấu  - HS luyện tập  - HS thực hiện  - HS lắng nghe, thực hiện  - HS lắng nghe  - HS trả lời  - HS kể chuyện  - HS đứng tại chỗ vận động    - HS quan sát và thực hiện  - Hàng ngang số 2 , ô thứ 5 đến ô thứ 10: ***Voi con***  Hàng dọc thứ 8 bên trái , ô thứ 3 đến ô thứ 8: ***Chú ếch***  Hàng ngang thứ 9, ô thứ 4 đến ô thứ 7 : ***Cá rô.***  - HS chú ý nghe  - HS nghe, ghi nhớ |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 323+324 Nghe-viết : Con đường của bé**

**Chữ hoa V (kiểu 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Nghe – viết chính xác bài thơ Con đường của bé (2 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au.

- Biết viết chữ V hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Việt Nam, quê hương yêu dấu* cỡ nhỏ, chữ viết đúng mẫu, đều nét, nối chữ đúng quy định.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

**b. Năng lực riêng:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**3. Phẩm chất:** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**2. Đối với HS:** Sách giáo khoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu:*** Tạo tâm thế hứng thú cho HS và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  - GV giới thiệu bài học: Trong tiết học ngày hôm nay, chúng ta sẽ: Nghe – viết chính xác bài thơ Con đường của bé (2 khổ thơ đầu; Làm đúng bài tập lựa chọn: Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au; Biết viết chữ V hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng Việt Nam, quê hương yêu dấu cỡ nhỏ. Chúng ta cùng vào bài học.  **2. Hoạt động hình thành kiến thưc:**  ***Hoạt động 1: Nghe – viết***  ***a. Mục tiêu:*** Nghe – viết chính xác bài thơ Con đường của bé (2 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV nêu yêu cầu: Nghe – viết chính xác bài thơ Con đường của bé (2 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ.  - GV đọc đoạn 2 khổ thơ đầu.  - GV mời 1 HS đọc lại 2 khổ thơ đầu.  - GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, đây là bài thơ 5 chữ. Chữ đầu tiên và đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ từ đầu tên bài có thể viết từ ô thứ 4 tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết từ ô 3.  - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *trời xa, chi chít, đảo xa, bến lại, mênh mông.*  - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2.  - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  ***Hoạt động 2: Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au***.  ***a. Mục tiêu:*** HS Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au phù hợp với ô trống.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV chọn cho HS làm Bài tập 2b và nêu yêu câu bài tập: *Tìm chữ i hay iê phù hợp với ô trống:*  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2, mời 1 HS lên bảng làm bài.  - GV yêu cầu HS đọc lại câu văn sau khi đã điền chữ hoàn chỉnh.  ***Hoạt động 3: Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au a.*** ***Mục tiêu:*** HS Điền chữ s, x; i, iê; điền vần ao, au phù hợp với ô trống.  ***b. Cách tiến hành:***  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_22.png*- GV chọn cho HS làm Bài tập 3c và nêu yêu câu bài tập: *Tìm vần ao hay au phù hợp với ô trống:*  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào vở Luyện viết 2.  - GV mời 2 HS lên bảng làm bài, các HS khác quan sát, so sánh với bài làm của mình.  Hoạt động 4: Viết chữ V hoa (kiểu 2)  a. Mục tiêu: Biết viết chữ V (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng *Việt Nam, quê hương yêu dấu*, chữ viết đúng mẫu, đều nét, biết nối nét chữ.  b. Cách tiến hành:  \* Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_23.png*- GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ V viết hoa kiểu 2 cao mấy li, có mấy ĐKN? Được viết bởi mấy nét?*  - GV chỉ chữ mẫu miêu tả: Nét viết chữ V hoa (kiểu 2) là kết hợp của 3 nét cơ bản: móc hai đầu trái phải, cong phải và cong dưới (tạo vòng xoắn).  - GV chỉ chữ mẫu, miêu tả cách viết và viết lên bảng lớp: Đặt bút giữa ĐK 5, viết nét móc hai đầu (Đầu móc bên trái cuộn tròn vào trong, đầu móc bên phải hướng ra ngoài), lượn bút ngược lên viết tiếp nét cong phải (hơi duỗi), tới ĐK 6 thì lượn vào trở lại viết nét cong dưới (nhỏ) cắt n gang nét cong phải, tạo thành một vòng xoắn nhỏ (cuối nét); dừng bút gần ĐK 6.  - GV yêu cầu HS viết chữ V viết hoa kiểu 2 trong vở Luyện viết 2.  \* GV yêu cầu HS đọc câu ứng dụng: *Việt Nam, quê hương yêu dấu.*  - GV Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét:  + Độ cao của các chữ cái: Chữ V, V hoa (kiểu 2) cỡ nhỏ và các chữ h, g, y cao 2.5 li. Chữ q, d cao 2 li. Chữ t cao 1.5 li. Các chữ còn lại cao 1 li.  + Cách đặt dấu thanh: Dấu nặng đặt dưới ê, dấu sắc đặt trên â.  - GV yêu cầu HS viết câu ứng dụng trong vở Luyện viết 2.  - GV đánh giá nhanh 5-7 bài. Nêu nhận xét.  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV dặn dò HS về nhà tiếp tục hoàn thành bài luyện viết.  - GV nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS luyện phát ân, viết nháp những từ dễ viết sai.  - HS viết bài.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: *tin, tiên, dịu, hiện.*  - HS lắng nghe, đọc thầm yêu cầu bài tập.  - HS làm bài.  - HS lên bảng làm bài: *cao, cau, sáu, sáo.*  - HS trả lời: *Chữ V viết hoa kiểu 2 cao 5 li, có 6 ĐKN. Được viết bởi 1 nét (nửa bên trái giống nét 1 của chữ hoa U, Ư, Y).*  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS quan sát trên bảng lớp.  - HS viết bài.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS viết bài.  - HS chú ý lắng nghe.  - HS chú ý lắng nghe, thực hiện  - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Tự nhiên và xã hội**

**Tiết 65 Một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

- Nêu được một số việc làm để thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

**b. Năng lực riêng:**

- Biết cách quan sát, đặt câu hỏi và mô tả, nhận xét được cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai khi quan sát tranh ảnh, video hoặc quan sát thực tế.

- Luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện.

- Có ý thức quan tâm, tìm hiểu hiện tượng thiên tai.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV:** Các hình trong SGK. Một số tranh ảnh, video clip về tác hại thiên tai gây ra và cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai. Các bộ thẻ chữ/thẻ hình để hoạt động nhóm.

**2. Đối với HS:** SGK, vở, đồ dùng học tập, thước, kéo,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
|  | **1. Hoạt động khởi động:**  ***a. Mục tiêu***: Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách thức tiến hành:***  ***Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png***- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, quan sát Hình SGK trang 120 và trả lời câu hỏi: *Những người trong hình đang làm gì? Vì sao cần phải làm như vậy?*  - GV dẫn dắt vấn đề: Chúng ta biết ngoài bão thì còn có những thiên tai khác như hạn hán, lũ lụt,...và các thiên tai có thể gây ra rác hại. Vậy làm thế nào để giảm nhẹ những tác hại mà thiên nhiên gây ra. Trong bài học ngày hôm nay - Bài 21: Một số cách ứng phó giảm nhẹ rủi ro thiên tai chúng ta sẽ cùng tìm hiểu và trả lời những cây hỏi này.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Quan sát những việc làm để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai***  ***a. Mục tiêu:***  - Nêu được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  - Biết cách quan sát, đặt câu hỏi, mô tả, nhận xét được về cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.  ***b. Cách tiến hành***:  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV yêu cầu HS quan sát các hình trang 121 SGK và trả lời câu hỏi:Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png  *+ Trong các hình đó, việc làm nào được thực hiện trước, trong và sau khi bão?*  *+ Nêu ích lợi của mỗi việc làm đó.*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - GV lưu ý cho HS: *Việc theo dõi dự báo thời tiêt được thực hiện cả trước, trong và sau bão.*  **3. Hoạt động luyện tập, vận dụng:**  ***Hoạt động 2: Liên hệ thực tế về các việc cần làm để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai***  ***a. Mục tiêu:*** Liên hệ thực tế về các biện pháp ứng phó, giảm nhẹ thiệt hại do bão gây ra.  ***b. Cách tiến hành:***  *Bước 1: Làm việc theo cặp*  - GV yêu cầu từng cặp HS đặt câu hỏi và trả lời các câu hỏi:  *+ Em còn biết việc cần làm nào khác để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra?*  *+ Nếu địa phương em có bão, em cần làm gì để giữ an toàn cho bản thân và giúp đỡ gia đình?*  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá.  ***Hoạt động 3: Chơ trò chơi “ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai”***  ***a. Mục tiêu****:* Nhận biết một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do lụt, hạn hán, giông sét gây ra.  ***b. Cách tiến hành:***  *Bước 1: Làm việc nhóm*  - GV lưu ý HS: một loại thẻ (các thẻ có cùng nội dung) có thể xếp vào các vị trí ứng với các loại thiên tai khác nhau nếu thấy phù hợp.  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm, quan sát và sắp xếp các thẻ chữ vào bảng cho phù hợp với từng loại thiên tai.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png  *-* Các nhóm dán kết quả làm việc của nhóm lên trên bảng hoặc nộp kết quả thực hiện.  *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV yêu cầu cả lớp cùng nhận xét kết quả của các nhóm. Nhóm nào đúng và nhanh hơn là thắng cuộc.  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png  - GV mở rộng thêm về một số cách khác ứng phó với lũ lụt, hạn hán, giông sét: *Trong cơn giông, nếu đang ở ngoài trời và không tìm được chỗ trú ẩn an toàn, để tránh bị sét đánh, cần nhớ: Tuyệt đối không trú mưa dưới tán cây, tránh xa cac khu vực cao hơn xung quanh, tránh xa các vật dụng kim loại như xe đạp, cày, cuôc, máy móc, hàng rào sắt,... Nên tìm chỗ khô ráo; Người ở vị trí càng thấp càng tốt, cúi người, ngồi xuống, lấy tay che tai, ngồi sao cho phần tiếp xúc của người với mặt đất là ít, không được năm xuống đất hoặc đặt hai tay lên đất.*  **4. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết hoc | - HS trả lời: *Những người công nhân đang cắt cành cây. Cắt cành cây để phòng chống bão, để cây khỏi bị gãy đổ, gây tại nạn khi có bão.*  - HS chú ý lắng nghe và tiếp thu.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS trình bày:  + *Việc làm trước bão: hình 1, 2, 6: Theo dõi tình hình và chuẩn bị lương thực, cách phòng tránh tốt nhất để ứng phó với thiên tai*  *+ Việc làm trong bão: hình 1,4, 5: Tiếp tục theo dõi tình hình thiên tai trên phương tiện thông tin đại chúng và ở tại nơi an toàn, không ra ngoài*  *+ Việc làm sau bão: hình 3: Lau dọn, đảm bảo vệ sinh, an toàn sau khi thiên tại đi qua.*  - HS thảo luận, trả lời câu hỏi.  - HS trả lời:  *+ Việc cần làm khác để ứng phó, giảm nhẹ rủi ro do bão gây ra: chuẩn bị lương thực, nhà cửa che chắn chắc chắn, cây cối lớn nên cắt tỉa trước...*  *+ Nếu địa phương em có bão em cần để giữ an toàn cho bản thân và giúp đỡ gia đình: chuẩn bị thức ăn để dự trữ những ngày bão, ở yên trong nhà, che chắn nhà cửa chắc chắn...*  - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - HS chú ý lắng nghe  - HS lấy thẻ.  - HS làm việc theo nhóm.  - HS trình bày:   |  |  | | --- | --- | | Thiên tai | Cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro | | Lũ lụt | 3, 5, 6. 7 | | Hạn hán | 6, 7 | | Giông sét | 1, 2, 4 |   - HS chú ý lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**

**Thứ Sáu ngày 28 tháng 4 năm 2023**

**Môn: Hoạt động trải nghiệm**

**Tiết 98 Phòng tránh bị bắt cóc**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết được một số tình huống có nguy cơ bị bắt cóc và cách phòng tránh trong các tình huống đó

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**b. Năng lực riêng:**Có ý thức tự bảo vệ bản thân, phòng tránh những nguy cơ bị bắt cóc.

**3. Phẩm chất:** Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:** Sách giáo khoa, sách giáo viên, bài giảng.

**b. Đối với HS:**Sách giáo khoa, đồ dùng học tập,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
|  | **1. hoạt động khởi động**  ***a. Mục tiêu:***Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.  ***b. Cách tiến hành:***  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Phòng tránh bị bắt cóc.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  ***Hoạt động 1: Tình huống có nguy cơ bị bắt cóc***  ***a. Mục tiêu:*** Giúp HS nhận biết được một số tình huống có nguy cơ bị bắt cóc.  ***b.Cách tiến hành:***  *Làm việc nhóm:*  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4 đến 6 người.  - GV nêu yêu cầu: *Các nhóm quan sát tranh và thảo luận về những nguy cơ bị bắt cóc mà bạn nhỏ có thể gặp phải trong các tình huống.*  *C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_4.png*  *Làm việc cả lớp:*  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp.  - GV mời HS chia sẻ về điều bản thân học được từ kết quả thảo luận.  **Kết luận:** *Hiện tượng bắt cóc trẻ em xảy ra thường xuyên ở cả Việt Nam và nhiều nơi trên thế giới vì rất nhiều lí do khác nhau. Các em nhỏ cần biết tự bảo vệ mình trước các tình huống có nguy cơ bị bắt cóc trong cuộc sống hằng ngày.*  ***Hoạt động 2: Cách phòng tránh bị bắt cóc***  ***a. Mục tiêu:***  - HS biết cách phòng tránh bị bắt cóc.  - HS có ý thức vận dụng cách phòng tránh bị bắt cóc vào thực tế đời sống để đảm bảo an toàn cho bản thân và bạn bè.  ***b. Cách tiến hành:***  *Làm việc nhóm:*  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm về những cách phòng tránh bị bắt cóc.  - HS ghi lại kết quả thảo luận nhóm ra giấy A0.  *Làm việc cả lớp:*  - GV tổ chức cho HS trưng bày và chia sẻ về những lưu ý phòng tránh bị bắt cóc mà nhóm đã xây dựng.  - Các nhóm đã đóng góp ý kiến cho nhau. GV nhận xét và kết luận.  **Kết luận:***Để phòng tránh bị bắt cóc, các bạn nhỏ cần lưu ý không nhận đồ từ người lạ, không đứng quá gần người lạ, không đi theo người lạ, luôn đi cùng người thân khi ra khỏi nhà.*  **3. Hoạt động củng cố-nối tiếp:**  - GV nhận xét tiết học | - HS chú ý lắng nghe và tiếp thu.  - HS chia thành các nhóm.  - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm.  - HS trình bày.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thảo luận theo nhóm.  - HS trưng bày và chia sẻ.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS chú ý lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………**